SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
LASUCO

S.Q.Đ: 599-C.T.T.N.H.H
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

(Giấy CNĐKKD số 056673 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/12/1999, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 21/06/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số ...182.../QĐ-SGDHCM
do Sở GDCK Tp Hồ Chí Minh cấp ngày ...21...tháng...12... năm 2007)

BVSC Golden key to success

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI :

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN:
Điện thoại: (84-373) 834 091/93 Fax: (84-373) 834 092
Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn – Huyện Thọ Xuân – Tỉnh Thanh Hoá.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
Điện thoại: (84-4) 9433016/017 Fax: (84-4) 9433012
94 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
Điện thoại: (84-8) 8218564/565 Fax: (84-8) 8218566
11 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP.HCM

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:
Họ và tên: Bà **LÊ THỊ HUỆ** Chức vụ: Kế toán trưởng
Điện thoại CQ: (84-373) 834. 091 Di động: 0912572524
Địa chỉ: Công ty CP Mía đường Lam Sơn, Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

(Giấy CNĐKKD số 056673 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/12/1999, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 21/06/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	**Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn**
Loại cổ phiếu:	**Cổ phiếu phổ thông**
Mệnh giá:	**10.000 đồng/1 cổ phiếu**
Tổng số lượng niêm yết:	**30.000.000 cổ phiếu**
Tổng giá trị niêm yết:	**300.000.000.000 đồng *(theo mệnh giá)***

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ:	229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.		
Chi nhánh Hà nội:	877 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà nội		
Điện thoại:	(84-4) 9324133	Fax:	(84-4) 9324133

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ:	94 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.		
Điện thoại:	(84-4) 9433016-9433017	Fax:	(84-04) 943 3012
Chi nhánh:	11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.		
Điện thoại:	(84-8) 8218564- 9141995	Fax:	(84-8) 8218566
Website :	http://www.bvsc.com.vn		

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5

1. Rủi ro về kinh tế 5
2. Rủi ro về pháp luật 5
3. Rủi ro đặc thù ngành trong bối cảnh hội nhập 5
4. Rủi ro khác 6

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6

1. Tổ chức niêm yết. 6
2. Tổ chức tư vấn. 6

III. CÁC KHÁI NIỆM 6

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 7

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 7
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty 13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Cơ cấu cổ đông của Công ty *(tại thời điểm 10/10/2007)*. 15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết 15
6. Hoạt động kinh doanh 16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất 26
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 27
9. Chính sách đối với người lao động 29
10. Chính sách cổ tức. 31
11. Tình hình hoạt động tài chính 31
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 35
13. Tài sản 51
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2007 – 2008 52
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 53
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết 54
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết 54

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 54

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT. 57

1. Tổ chức tư vấn 57
2. Tổ chức kiểm toán. 58

VII. PHỤ LỤC.....58

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn.....58
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty. 58
3. Phụ lục III: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu.....58
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý II năm 2007.....58
5. Phụ lục V: Báo cáo kiểm toán vốn đến 31/12/2006 và 10/10/2007 của Lasuco. 58

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2002 đạt 7,1%, năm 2003 đạt 7,23%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4% và năm 2006 là 8,17%. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có khả năng duy trì ở mức trên 8% trong 5 năm tới (nguồn: BMI). Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng như trên, thị trường Việt Nam nói chung, thị trường tài chính Việt Nam nói riêng đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư trên thế giới, góp phần tạo nên sự sôi động cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua.

Với những dự báo về triển vọng kinh tế Việt Nam, Công ty đã dựa trên những thế mạnh đặc thù của mình để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo không ngừng gia tăng giá trị doanh nghiệp, giá trị cho các cổ đông. Do đó, những biến động bất thường của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty, là sự phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư vào tương lai phát triển của Công ty. Mặt khác, những biến động trong nền kinh tế cũng có thể ảnh hưởng đến tính hấp dẫn của thị trường Việt Nam nói chung và thị trường tài chính, chứng khoán Việt Nam nói riêng trong con mắt của các nhà đầu tư nước ngoài. Những biến động của luồng vốn đầu tư nước ngoài có thể ảnh hưởng mạnh đến quan hệ cung cầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ đó ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của các công ty nói chung và của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn nói riêng.

2. Rủi ro về pháp luật

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chịu sự điều tiết của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.... Tuy nhiên, hệ thống văn bản luật của Việt Nam hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện nên còn có nhiều điểm phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc thù của thị trường chứng khoán Việt Nam. Những thay đổi về mặt luật pháp có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tác động đến những chiến lược phát triển mà Công ty đã đề ra.

Mặt khác, với quá trình hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật, Chính phủ thường áp dụng những chính sách điều tiết thị trường chứng khoán mang tính định hướng do đó có thể ảnh hưởng tới tâm lý của các nhà đầu tư, ảnh hưởng đến giá cả của các chứng khoán trên thị trường.

3. Rủi ro đặc thù ngành trong bối cảnh hội nhập

Theo lộ trình hội nhập AFTA, thuế suất nhập khẩu đường sẽ giảm dần từ 30% năm 2007 xuống còn 5% năm 2010. Với việc gia nhập WTO, Việt Nam sẽ phải mở cửa nhập khẩu trong hạn ngạch là 25% với đường thô, ngoài hạn ngạch là 65%, khối lượng nhập khẩu trong hạn ngạch còn tăng 5% mỗi năm. Trong tình hình hiện tại của Việt Nam, mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi về điều kiện tự nhiên, về nguồn nhân lực rẻ nhưng do quy mô các nhà máy đường còn nhỏ, vùng nguyên liệu chưa được quy hoạch khoa học còn thiếu ổn định và năng suất chưa cao khiến cho nhiều nhà máy đường chưa khai thác hết công suất, giá thành sản phẩm cao, giảm sức cạnh tranh về giá khi hội nhập.

4. Rủi ro khác

Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, địch hoạ…. Nếu như các rủi ro này xảy ra sẽ gây thiện hại rất lớn về tài sản, con người và tình hình sản xuất chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết.

Ông **Lê Văn Tam**	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông **Lê Văn Thanh**	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà **Lê Thị Huệ**	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà **Lê Thị Tiến**	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang Vinh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ Công ty:	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
❖ LASUCO:	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
❖ Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
❖ Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
❖ Điều lệ:	Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
❖ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐQT:	Hội đồng quản trị
❖ BKS:	Ban Kiểm soát
❖ BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
❖ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên

- UBCKNN: Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
- TTGDCK: Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- TSCĐ Tài sản cố định
- TMN Tấn mía ngày

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LASUCO) là đơn vị có lịch sử hình thành, xây dựng và phát triển rất vẻ vang trong ngành mía đường Việt Nam. Với chủ trương và biện pháp đúng đắn bắt đầu từ việc xác định phải dựa vào dân, giúp nông dân xoá đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu, nhà máy có đứng vững thì phải dựa vào sức dân, dân có giàu thì nhà máy mới phát triển và nhà máy có phát triển thì dân mới thực lực vươn lên làm giàu. Công ty đã xây dựng và giải quyết hợp lý mối quan hệ lợi ích kinh tế với nông dân, gắn công nghiệp với nông nghiệp, thực hiện liên minh công nông, trở thành mô hình tiêu biểu về liên minh công nông, được nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và khẳng định. Trở thành mô hình kinh tế mới đã và đang được nhân rộng.

➢ **Tóm tắt một số sự kiện quan trọng trong lịch sử phát triển của LASUCO:**

STT	Mốc thời gian	Những sự kiện quan trọng
1	12/01/1980	Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt xây dựng Nhà máy đường Lam Sơn (nay là Nhà máy đường Lam Sơn I) nhằm khai thác tiềm năng đất đai, phủ xanh đất trồng đồi trọc và lực lượng lao động ở khu vực miền tây Thanh Hoá, giải quyết tình trạng thiếu đường trong cả nước.
2	31/03/1980	Bộ Lương thực Thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT) ký quyết định số 488 LT-TP/KTCB thành lập Ban kiến thiết Nhà máy đường Lam Sơn. Địa điểm xây dựng nhà máy tại xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân – Tỉnh Thanh Hoá (nay là Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá).
3	14/03/1981	Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 61/TTg khởi công xây dựng nhà máy và đưa công trình vào danh mục trọng điểm cấp Nhà nước.
4	28/04/1986	Thủ Tướng Chính phủ ký quyết định thành lập Nhà máy đường Lam Sơn.
5	02/11/1986	Hoàn thành xây dựng nhà máy đi vào sản xuất vụ đầu tiên.
6	08/01/1994	Bộ Nông nghiệp và PTNT ký Quyết định số 14 NN-TCCB đổi tên Nhà máy đường Lam Sơn thành Công ty đường Lam Sơn.

7	06/12/1999	Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1133/QĐ-TTg chuyển Công ty đường Lam Sơn thành Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
8	**01/01/2000**	**Công ty đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.**
9	Tháng 06/2001	Công ty phát hành thêm cổ phiếu phổ thông, tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
10	Tháng 05/2007	Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu trả cổ tức, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005, 2006 và kết quả đăng ký thực hiện của các cổ đông, tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

Ngay từ những ngày đầu xây dựng Nhà máy đường Lam Sơn (nay là Công ty CP Mía đường Lam Sơn) đã gặp phải những khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi. Nhà máy được xây dựng lắp đặt với dây truyền thiết bị của Pháp từ đầu thập kỷ 80, giữa năm 1984 chuyên gia nước ngoài đơn phương rút về nước, bỏ lại công trình dang dở. Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, CBCNV Nhà máy đã không chịu bó tay, tự tổ chức lực lượng cán bộ kỹ thuật cùng các đơn vị lắp máy trong nước nhanh chóng hoàn thành lắp đặt thiết bị đưa nhà máy vào sản xuất từ vụ 1986 - 1987.

Bước vào thời kỳ công cuộc đổi mới của Đảng, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, sự hỗ trợ động viên của các cấp các ngành từ trung ương đến tỉnh, huyện. Nhất là sự cộng tác trực tiếp của các xã, các nông trường và bà con trồng mía trong vùng, cùng với sự nỗ lực của mình, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, liên tục hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, nộp ngân sách ngày càng tăng, việc làm và đời sống vật chất tinh thần của CBCNV được ổn định và cải thiện rõ rệt.

- **Quá trình xây dựng và phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty:**
  - Từ năm 1989 - 1990, công ty đã xây dựng thành công trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm với diện tích 100 ha nhằm nghiên cứu, thử nghiệm, lựa chọn, nhân giống các loại giống mía phù hợp với đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng có năng suất, trữ đường cao.
  - Năm 1992 đầu tư 3,692 tỷ đồng xây dựng nhà máy cồn chế biến từ mật rỉ công suất 1,5 triệu lít năm sau đó nâng công suất lên 1,9 triệu lít năm.
  - Năm 1995-1996 đầu tư hàng chục tỷ đồng mua thiết bị nâng công suất nhà máy đường từ 1.500 tấn mía ngày lên 2.500 tấn mía ngày.
  - Năm 1995 đến năm 2003 đầu tư 57,477 tỷ đồng xây dựng nhà máy bánh kẹo Đình Hương với thiết bị tiên tiến của Đan mạch, Đài Loan, Italia công suất 5.000 tấn/năm.
  - Năm 1995-1996 đầu tư xây dựng xí nghiệp phân vi sinh có thành phần từ bùn mía công suất 20.000 tấn năm với tổng mức đầu tư 16,2 tỷ đồng vừa giải quyết vấn đề môi trường, vừa đáp ứng nhu cầu phân bón cho cây mía trong vùng và

công ăn việc làm cho hàng trăm lao động và tăng hiệu quả sản xuất của Công ty.

- Năm 1998, công ty đầu tư xây dựng nhà máy đường số 2 công suất 4.000 TMN với tổng mức đầu tư là 500 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành và đi vào sử dụng cuối năm 1999. Đưa tổng công suất mía ép 1 ngày từ 2.500 TMN lên 6.500 TMN.
- Năm 2003 công ty đầu 160 tỷ đồng xây dựng nhà máy cồn số 2 công suất 25 triệu lít năm, đã bắt đầu đi vào sản xuất năm 2004.
- Cuối năm 2004 công ty đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sữa công suất 100.000 tấn năm với tổng mức vốn đầu tư là 90 tỷ đồng, nhà máy đã đi vào hoạt động tháng 5/2005.
- Hàng năm công ty đầu tư sữa chữa lớn, nâng cấp máy móc, thiết bị hàng chục tỷ đồng.
- Năm 2003 - 2004 công ty đã đầu tư nhập bò sữa làm trung tâm nuôi bò sữa với tổng mức đầu tư trên 40 tỷ đồng, ngoài ra còn mua bò đầu tư cho bà con nông dân trên 3 tỷ đồng.
- Năm 2002 đến 2004 công ty đã đầu tư trên 63 tỷ đồng để thành lập các công ty con và mua cổ phần của một số các doanh nghiệp khác.
- Trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật có gần 250 CBCNV Công ty có sáng kiến làm lợi hàng chục tỷ đồng cho công ty

Công ty đã và đang phát huy vai trò trung tâm của một cơ sở công nghiệp trong vùng kinh tế Lam Sơn, góp phần tạo việc làm cho hàng vạn lao động, tạo sự gắn kết giữa công nghiệp và nông nghiệp, nông dân và công nhân nông nghiệp để triển khai và thực hiện có hiệu quả phương án phát triển mía đường, khai thác và làm sống dậy một vùng đất trống đồi núi trọc trung du miền núi, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp từ sản xuất tự cấp, tự túc chuyển sang sản xuất hàng hoá, góp phần xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng.

➢ **Thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quá trình phát triển như sau:**

Chỉ tiêu / Năm	Sản lượng đường tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	TNBQ/ tháng của CBCNV (triệu đồng)	Cổ tức (%/vốn góp)
Trước cổ phần hoá						
1988	2.476	1.715	8	49		
1990	2.875	5.552	394	269	0,112	
1995	30.765	110.400	12.884	13.151	1,100	
1999	103.000	252.188	12.089		1,100	
Sau cổ phần hoá						

Chỉ tiêu / Năm	Sản lượng đường tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	TNBQ/ tháng của CBCNV (triệu đồng)	Cổ tức (%/vốn góp)
2001	88.557	481.281	27.226	40.395	1,380	12
2002	83.539	467.067	38.446	37.541	1,390	15
2003	97.479	408.399	25.385		1,140	
2004	123.777	580.083	28.721	67.610	2,656	20
2005	94.439	652.465	32.317	80.114	2,750	20
2006	68.898	626.661	45.703	65.455	2,900	20

Nguồn: LASUCO

Nhờ những thành tích đạt được trong kinh doanh, những đóng góp trong công cuộc phát triển kinh tế địa phương, Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn và nhiều cá nhân trong Công ty đã được Đảng, Chính phủ, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

- ✓ Công ty CP mía đường Lam Sơn và Tổng giám đốc Lê Văn Tam được nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới" theo quyết định số 506 - KT/CTN ngày 30/12/1999 và quyết định số 553 - KT/CTN ngày 7/1/2000 của Chủ tịch nước.
- ✓ Nhà nước phong tặng huân chương độc lập hạng 3 năm 2002, huân chương lao động hạng nhất năm 1997, huân chương lao động hạng ba các năm 1992,1997,2004; huân chương độc lập hạng 2 (2005); 6 năm được nhận cờ thi đua của Chính phủ; bằng khen của Thủ tướng chính phủ; 3 lần được nhận cờ thi đua của Bộ NN&PTNT.
- ✓ Đảng Bộ Công ty liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.
- ✓ Năm 1998 Bí thư đảng uỷ công ty được tặng thưởng huân chương lao động hạng ba.
- ✓ Công đoàn công ty được tặng huân chương lao động hạng 3, nhận cờ thi đua xuất sắc của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam nhiều năm liên tục.
- ✓ Đoàn thanh niên công ty đã nhiều năm được nhận cờ thi đua và bằng khen của TW Đoàn từ năm 1991 – 2004.
- ✓ Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 7 cá nhân. Bốn (4) năm liền 1996-1999, đồng chí Lê Văn Tam, Giám đốc công ty, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen với danh hiệu "Nhà doanh nghiệp giỏi" và được bầu chọn là "Doanh nhân Việt Nam".
- ✓ 36 đồng chí là CBCNV công ty được Tổng liên đoàn lao động cấp bằng Lao động sáng tạo và nhiều phần thưởng cao quý khác.

1.2. Các thông tin cơ bản về Công ty

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
- Tên giao dịch đối ngoại: LAMSON SUGAR JOINT STOCK CORPORATION

- Tên giao dịch viết tắt: LASUCO JSC
- Trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hoá
- Điện thoại: (84-373) 834 091/93
- Fax: (84-373) 834 092
- Email: lasuco@hn.vnn.vn
- Website: www.lasuco.com.vn

TRỤ SỞ CỦA CÔNG TY

- Biểu tượng của Công ty:

- Giấy CNĐKKD: 056673 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/12/1999, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 21/06/2007.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)

- Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 10/10/2007:

Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

TT	Danh mục	Số cổ đông thời điểm 10/10/2007		
		Số lượng CP	Thành tiền (VND)	Tỉ lệ (%)
Tổng số vốn chủ sở hữu		**30.000.000**	**300.000.000.000**	**100,00**
Trong đó				
1	**Cổ đông Nhà nước:**	**3.642.490**	**36.424.900.000**	**12,142**
2	**Cổ đông đặc biệt:**	**846.700**	**8.467.000.000**	**2,822**
a	HĐQT	539.200	5.392.000.000	1,797
b	Ban Tổng giám đốc	151.740	1.517.400.000	0,506
c	Ban kiểm soát	135.760	1.357.600.000	0,453
d	Kế toán trưởng	20.000	200.000.000	0,067
3	**Cổ đông trong Công ty**	**5.770.960**	**57.709.600.000**	**19,237**
a	Cổ phiếu quỹ	-	-	0,000
b	CB.CNV	5.768.000	57.680.000.000	19,227
c	Cổ đông mua chịu	2.960	29.600.000	0,010
4	**Cổ đông ngoài Công ty**	**19.739.850**	**197.398.500.000**	**65,800**
a	Cổ đông là tổ chức	8.479.460	84.794.600.000	28,265
b	Cổ đông là cá nhân	11.260.390	112.603.900.000	37,535

1.3. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056673 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/12/1999, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 21/06/2007, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Công nghiệp đường, cồn, nha, nước uống có cồn và không có cồn;
- Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc;
- Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu, sản xuất và cung ứng giống cây, con, tiêu thụ sản phẩm;
- Chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa, bò thịt, chế biến các sản phẩm cao su, giấy bao bì carton, kinh doanh thương mại, khách sạn, ăn uống;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Sản xuất kinh doanh CO2 (khí, lỏng, rắn);
- Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp; nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt;
- Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị; dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ HIỆN TẠI CỦA LASUCO

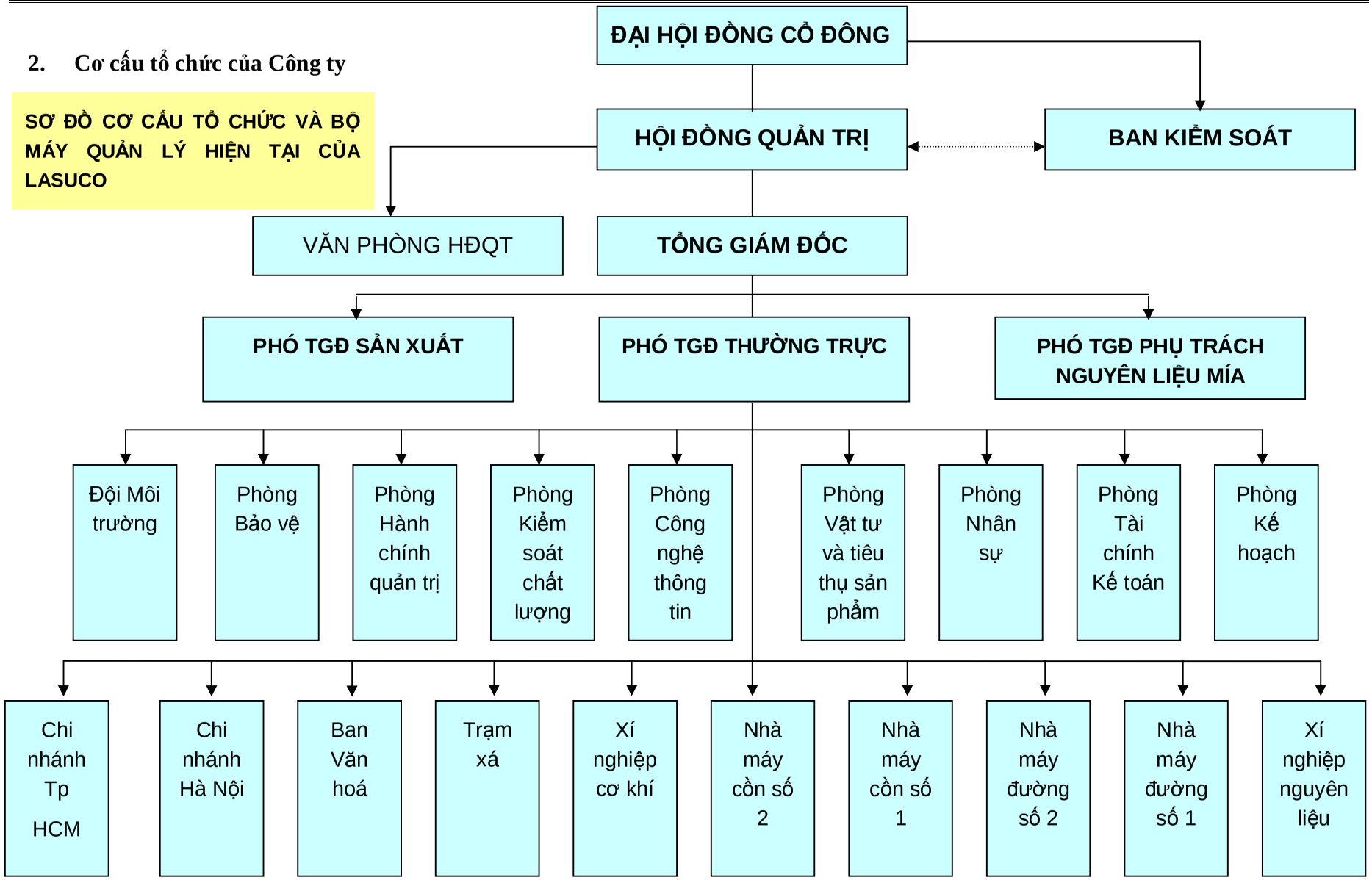

Cơ cấu tổ chức của Lasuco gồm bộ máy Lãnh đạo, các phòng ban giúp việc Lãnh đạo trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Lasuco và các xí nghiệp, nhà máy trực tiếp sản xuất, các chi nhánh kinh doanh sản phẩm. Công ty hiện có 2 xí nghiệp: Xí nghiệp nguyên liệu, xí nghiệp cơ khí; 02 nhà máy đường và 02 nhà máy cồn. Hai chi nhánh Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh có chức năng xây dựng, trình duyệt các kế hoạch tiêu thụ sản phẩm được giao, tổ chức tiêu thụ sản phẩm của Công ty theo phân công của Tổng Giám đốc.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/05/2007 và các quy chế quản trị trong Công ty, cơ cấu bộ máy quản lý của LASUCO gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). HĐQT của LASUCO hiện gồm 5 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm (2006 – 2010); thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban kiểm soát**

BKS là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 05 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng Giám Đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám Đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty, đồng thời báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám Đốc. Hiện tại, giúp việc cho Tổng Giám đốc có 03 Phó Tổng Giám đốc: (1) Phó Tổng Giám đốc thường trực; (2) Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất; (3) Phó Tổng Giám đốc phụ trách nguyên liệu mía.

Phó Tổng Giám đốc thường trực: Giúp Tổng Giám đốc giải quyết các công việc có tính chất thường xuyên của Công ty; giải quyết các công việc của Tổng Giám đốc theo uỷ quyền; trưởng Ban điều hành dự án mía công nghệ cao, dự án chăn nuôi và phát triển bò sữa, chương trình công nghiệp hoá Nông nghiệp Nông thôn, Trưởng ban phòng chống bão lụt, Trưởng ban phòng không nhân dân. Đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty TNHH Lam Sơn- Sao Vàng.

Phó Tổng Giám Đốc sản xuất: Giúp Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, chất lượng - hiệu quả, an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường. Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị: Nhà máy đường I; Nhà máy đường II; Xí nghiệp cơ khí; Nhà máy cồn thực phẩm; Nhà máy cồn xuất khẩu 25 triệu lít/năm; Đội đảm bảo môi trường.

Phó Tổng Giám Đốc phụ trách nguyên liệu mía: Giúp Tổng giám đốc phụ trách công tác nguyên liệu mía; trực tiếp chỉ đạo: Xí nghiệp Nguyên liệu, Trung tâm nghiên cứu giống mía, Ban văn hoá y tế giáo dục, tham gia cùng phó Tổng Giám đốc thường trực chỉ đạo, điều hành dự án thâm canh mía công nghệ cao, dự án công nghiệp hoá hiện đại hoá Nông nghiệp và Nông thôn. Đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Cơ cấu cổ đông của Công ty *(tại thời điểm 10/10/2007)***.**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Mía đường I		17 Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.642.490	12,14%
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	059002	278 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, Tp Hồ Chí Minh	2.810.000	9,37%
3	Cty cổ phần sữa Lam Sơn		Khu CN Lễ Môn, TP Thanh Hóa	2.557.400	8,52%
@	**Tổng cộng**			**6.452.490**	**30,03**

Cơ cấu cổ đông của Công ty *(tại thời điểm 10/10/2007)***:**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	1.288	30.000.000	100,00%
1.1	Tổ chức	8	12.121.950	40,41%
1.2	Cá nhân	1.280	17.878.050	59,59%
2	Nước ngoài	0	0	0,00%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
@	**Tổng cộng**	**1.288**	**30.000.000**	**100,00%**

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

- **Danh sách công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết:** *Không có*

- **Danh sách công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối** *(tại thời điểm 30/09/2007)***:**

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp	Địa chỉ	Vốn góp của LASUCO	Tỷ lệ vốn góp của LASUCO/VĐL thực góp
1	Công ty CP Phân bón Lam Sơn	5.138.000.000	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá	3.000.000.000	58,39%
2	Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng	20.000.000.000	Thị trấn Sao Vàng - Thọ Xuân - Thanh Hoá	18.196.593.886	90,98%
3	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Lam Thành	25.000.000.000	Lô 03A - đường số 10 - KCN sóng thần 1 - H. Dĩ An - Bình Dương	12.750.000.000	51,00%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Lam Sơn	17.550.000.000	Số 253 Trần Phú - phường Ba Đình - Tp.Thanh Hoá	10.000.000.000	56,98%

(Nguồn: Lasuco)

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Các sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp gồm:

- Sản phẩm đường:
  - Đường RE xuất khẩu đạt tiêu chuẩn EU;
  - Đường RS đạt TCVN;
  - Đường vàng tinh khiết có tính đặc trưng riêng TCVN.
- Cồn Công nghiệp và Cồn thực phẩm xuất khẩu.
- Sản phẩm gia công cơ khí.
- Dịch vụ làm đất, dịch vụ khoa học kỹ thuật đào tạo.
- Dịch vụ cho thuê kho, cho thuê tài sản.
- Cung cấp giống cây, con.
- Sữa tiệt trùng, sữa thanh trùng các loại đạt TCVN

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA LASUCO

Trong đó, sản phẩm đường chiếm tỷ trọng khoảng 90% tổng doanh thu và lợi nhuận, các sản phẩm khác là sản phẩm phụ trợ hoặc chủ yếu phục vụ cho sản xuất đường nên chiếm tỷ trọng không đáng kể trên tổng doanh thu và lợi nhuận.

a) Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng đầu năm 2007	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Đường	580.873	89,09%	555.617	88,66%	484.627	87,87%
1.1	Đường RE xuất khẩu	222.204	34,08%	208.716	33,31%	141.471	25,65%
1.2	Đường RS đạt TCVN	192.789	29,57%	177.143	28,27%	142.625	25,86%
1.3	Đường vàng tinh khiết	165.880	25,44%	169.758	27,09%	200.531	36,36%
2	Cồn	63.124	9,68%	61174	9,76%	56.441	10,23%
3	Sản phẩm khác	7.979	1,22%	9.870	1,58%	10.453	1,90%
@	**Tổng cộng**	**651.976**	**100%**	**626.661**	**100%**	**551.521**	**100%**

Nguồn: Lasuco

b) Cơ cấu lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng đầu năm 2007	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Đường	109.111	113,62%	107.995	139,56%	76.978	120,96%
1.1	- Đường RE xuất khẩu	35.637	37,11%	41.889	54,13%	19.057	29,95%
1.2	- Đường RS đạt TCVN	48.522	50,53%	44.166	57,07%	31.071	48,83%
1.3	- Đường vàng tinh khiết	24.952	25,98%	21.940	28,35%	26.850	42,19%
2	Cồn	-17.539	-18,26%	-28.087	-36,30%	-9.560	-15,02%
3	Sản phẩm khác	4.457	4,64%	-2.523	-3,26%	-3.781	-5,94%
@	**Tổng cộng**	**96.029**		**77.385**		**63.637**	

Nguồn: Lasuco

Phân tích cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Lasuco cho thấy sản phẩm Đường chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận. Cồn là sản phẩm chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng doanh thu của Lasuco, tuy vậy, do chi phí phân bổ cho hoạt động sản xuất Cồn quá lớn nên hiệu quả kinh doanh chưa tốt.

6.2. Nguyên vật liệu

➢ **Nguồn nguyên nhiên vật liệu:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng các nguyên, nhiên vật liệu chính:

- Cây mía (là nguyên liệu cho sản xuất đường mía);

- Mật rỉ, là sản phẩm phụ trong quá trình sản xuất đường mía (là nguyên liệu cho sản xuất cồn).
- Nhiên liệu: Dầu FO, dầu DO.
- Điện (mua ngoài vụ ép mía).
- Bao bì, thùng cát tông, giấy gói.

Danh sách các nhà cấp nguyên liệu cho Công ty:

STT	Nguyên, nhiên vật liệu	Nguồn cung cấp
1	Mía	Nông dân trong vùng nguyên liệu
2	Mật rỉ	Tự cung ứng một phần (35%-40% nhu cầu)
		Công ty TNHH Mía đường Việt Nam – Đài Loan; Công ty Liên doanh Mía đường Nghệ An Tate&Lyle; Công ty CP Mía đường Sông Con.
3	Dầu FO, dầu DO	Công ty xăng dầu khu vực 3 Hải Phòng
		Công ty Xăng dầu Thanh Hoá
4	Điện	Tự cung ứng trong vụ ép mía
		Điện lực Việt Nam ngoài vụ ép mía
5	Bao bì, thùng cát tông, giấy gói	Nhập khẩu của hãng Tetra Pak (giấy gói)
		Mua ở thị trường Thanh Hoá (nhà in Báo Thanh Hoá…)

Với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực mía đường, hiệu quả hoạt động của Công ty phụ thuộc rất lớn vào quy mô và chất lượng của vùng nguyên liệu trồng mía. Nhận thức rõ điều này, Công ty đã kết nghĩa với với từng xã, từng thôn, cung cấp giống mía, phân bón, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm và nhanh chóng mở rộng diện tích trồng mía. Từ một vùng đồi núi rộng lớn đất đai cằn cỗi chỉ có cỏ dại và lau lách, Công ty cùng với bà con nông dân trong vùng đã nỗ lực hết mình, phát triển thành công vùng sản xuất hàng hoá là mía, chuyên canh tập trung cao bao gồm 4 nông trường Quốc doanh và 99 xã thuộc 9 huyện phía tây tỉnh Thanh Hoá với diện tích mía từ 436 ha (vụ 1986-1987) lên 16.500 ha (vụ 2004-2005). Hàng năm, vùng nguyên liệu có khả năng cung cấp từ 1 triệu đến 1,2 triệu tấn mía cho Công ty để sản xuất ra từ 100 ngàn đến 120 ngàn tấn đường đồng thời cung cấp nguyên liệu cho hai nhà máy cồn công suất 27 triệu lít/năm.

NGUỒN NGUYÊN LIỆU MÍA – MỘT TRONG NHỮNG LỢI THẾ CỦA LASUCO

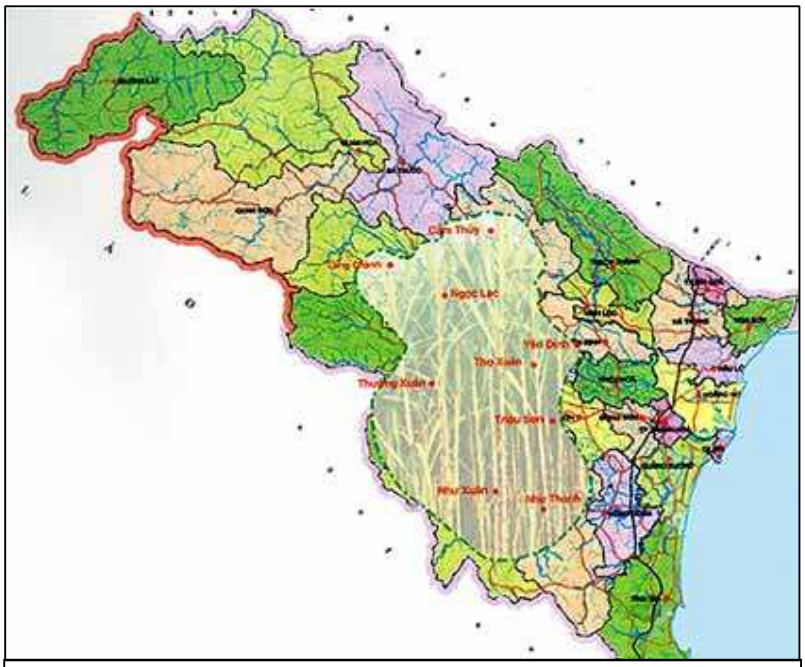

BẢN ĐỒ VÙNG NGUYÊN LIỆU MÍA

- **Sự ổn định của nguồn nguyên liệu:**

Vùng mía Lam Sơn chủ yếu là vùng đất đồi trung du, năng suất còn thấp, bình quân chỉ đạt 60 tấn/ha, chiến lược phát triển vùng nguyên liệu trong những năm tới của Công ty là: cuộc cách mạng về giống mía phù hợp với đất đai thổ nhưỡng, khí hậu có năng suất và trữ đường cao. Cơ cấu giống mía phải phù hợp có giống mía chín sớm, chín vừa, chín muộn để có thể kéo dài thời gian sản xuất. Hướng dẫn cho người trồng mía quy trình trồng, chăm sóc mía, thâm canh công nghệ cao, tổ chức tốt công tác thu mua, vận chuyển mía phục vụ tốt nhất đồng thời có một chính sách giá phù hợp nhất cho bà con nông dân trồng mía yên tâm và tin tưởng gắn bó với Công ty. Chỉ có năng suất, chất lượng cao thì hiệu quả kinh tế mới cao: người trồng mía có thu nhập cao và công ty cũng sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn, có như vậy mới giảm được giá thành nguyên liệu. Hiện nay Công

ty ký gần 1.000 hợp đồng trồng và mua mía với các nông trường quốc doanh, hợp tác xã mía đường và chủ hợp đồng mía là cá nhân, với tổng số hộ làm theo là trên 25.000 hộ.

Phương châm trong chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu của LASUCO là "cùng với nông dân làm giàu", kết hợp hài hoà giữa ba lợi ích: một là lợi ích của người trồng mía, hai là lợi ích của người tiêu dùng và ba là lợi ích của Công ty.

Được sự quan tâm và đồng ý của Chính Phủ, năm 1992 Hiệp hội mía đường Lam Sơn – một mô hình độc đáo duy nhất có tại Việt Nam, gắn kết lợi ích bền vững giữa người làm nguyên liệu và nhà máy - được hình thành và phát triển đã gắn kết giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình và tư nhân, giữa công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức, giữa phát triển SXKD công nghiệp chế biến với SXKD nông nghiệp và tín dụng ngân hàng, giữa sản xuất với các cơ quan nghiên cứu khoa học. Hiệp hội mía đường Lam Sơn trở thành cầu nối và chỗ dựa vững chắc cho các mối quan hệ đó ngày càng bền vững hơn, tạo động lực và gắn kết các thành phần kinh tế ở vùng mía Lam Sơn phát triển. Các thành viên Hiệp hội hiện tại đều có cổ phần tại công ty CP mía đường Lam Sơn.

Có thể nói, việc xây dựng thành công mối liên hệ về lợi ích kinh tế giữa Công ty và người nông dân trồng mía trên cơ sở hai bên cùng có lợi đã đảm bảo cho Công ty có được nguồn nguyên liệu đồi dào, ổn định đáp ứng một cách hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các nguồn nguyên, nhiên liệu khác được Công ty chủ động tìm kiếm thị trường, lựa chọn các đối tác tin cậy với giá cạnh tranh nên đảm bảo được nguồn cung ứng ổn định với chi phí hợp lý.

- **Ảnh hưởng của giá mía đến doanh thu và lợi nhuận:**

Nguyên liệu chính là mía cây chiếm tỷ trọng từ 60% đến 65% tổng giá thành công xưởng và chiếm 55% đến 57% giá thành toàn bộ. Vì vậy khi giá mía thay đổi sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận. Công ty có một vùng nguyên liệu ổn định về diện tích, chất lượng nguyên liệu và năng suất không ngừng tăng, đáp ứng đủ nguyên liệu cho sản xuất đường và sản xuất cồn.

Trong thời gian vừa qua, do biến động của giá nhiên liệu cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Chi phí sản xuất

Kết cấu chi phí sản xuất của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn được phân tích trong bảng sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng đầu năm 2007	
		Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	498.483	76,46%	472.453	75,39%	460.613	83,52%
2	Chi phí bán hàng	16.098	2,47%	16.897	2,70%	13.268	2,41%

3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.382	4,35%	21.593	3,45%	16.466	2,99%
4	Chi phí tài chính	18.208	2,79%	46.626	7,44%	6.658	1,21%
@	**Tổng cộng**	**561.171**	**86,07%**	**557.569**	**88,97%**	**497.005**	**90,12%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2007 của Lasuco – chưa hợp nhất)

Năm 2004, trong tờ trình Chính phủ của Bộ Tài chính về phương án và thực hiện xử lý khó khăn cho các nhà máy đường đã đánh giá Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn là một trong những doanh nghiệp trong nhóm các doanh nghiệp có khả năng tồn tại - phát triển - cạnh tranh - hội nhập vào năm 2005 mà không cần đến các giải pháp hỗ trợ tài chính của Nhà nước. Trong nhiều năm qua Công ty Đường Lam Sơn (nay là Công ty CP Mía đường Lam Sơn) luôn là con chim đầu đàn của ngành mía đường Việt Nam, là đơn vị có vùng nguyên liệu ổn định nhất và có chi phí sản xuất thấp nhất trong ngành. Vì vậy, trong điều kiện ngành đường trên thế giới và trong nước không ổn định, gặp nhiều khó khăn thì Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn vẫn hoạt động có hiệu quả, tốc độ tăng trưởng cao, quy mô sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng, vẫn giữ vững được vai trò chủ đạo trong vùng kinh tế Lam Sơn - xứng đáng là đơn vị Anh hùng trong thời kỳ đổi mới. LASUCO có đầy đủ điều kiện và sẵn sàng tham gia hội nhập kinh tế khu vực và trên thế giới.

6.4. Trình độ công nghệ

Đối với LASUCO trình độ công nghệ là một trong những mối quan tâm hàng đầu. LASUCO coi công nghệ là điều kiện quan trọng nhất trong việc tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo đủ năng lực để cạnh tranh trên trường quốc tế. Nên ngay từ khi thành lập và trong suốt quá trình phát triển của mình LASUCO luôn chú trọng đến việc đổi mới và nâng cấp công nghệ sản xuất. Bắt đầu từ khi lựa chọn thiết bị để xây dựng nhà máy Công ty đã lựa chọn công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới tại thời điểm đầu tư: Ví dụ nhà máy đường số 2, thiết bị chủ yếu của Nhật bản, công nghệ sản xuất của Châu Âu được sản xuất vào 1998 (sau khi ký hợp đồng nhập khẩu thiết bị thì mới chế tạo thiết bị). Năm 2002 đầu tư nhà máy sản xuất cồn công suất 25 triệu lít/năm thiết bị của Alfalaval Thụy điển, chế tạo thiết bị vào năm 2002-2003 theo công nghệ Châu Âu.

Cùng với việc đầu tư cho công nghệ kỹ thuật, việc ứng dụng công nghệ tiên tiến cũng được ban lãnh đạo công ty luôn luôn quan tâm, nghiên cứu cải tạo, đầu tư thiết bị để thay đổi công nghệ cho chất lượng sản phẩm tốt nhất, đồng thời tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động và đạo tạo nâng cao tay nghề cho công nhân cũng như nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ quản lý của Công ty. Vì vậy, sản phẩm của công ty không ngừng được nâng cao chất lượng, chủng loại đa dạng, đáp ứng được nhu cầu thị hiếu ngày càng tăng của người tiêu dùng về số lượng, chất lượng và an toàn thực phẩm.

MỘT SỐ MÁY MÓC THIẾT BỊ CỦA LASUCO

Ngày 21/08/2007, LASUCO và Công ty Hệ thống Thông tin FPT đã nghiệm thu hệ thống ERP[1] (Enterprise Resource Planning) sau 24 tháng triển khai. Hệ thống ERP được áp dụng tại LASUCO là sự kết hợp giữa bộ phần mềm Oracle eBussiness Suite với các phân hệ đặc thù khác do công ty FPT phát triển. Các phân hệ triển khai gồm: tài chính kế toán, mua sắm, bán hàng, kho hàng, sản xuất, quản lý cổ đông, hệ thống báo cáo quản trị (MIS-Management Information System) và 2 module mang tính đặc thù của ngành mía đường được tích hợp thêm là: quản lý vùng nguyên liệu và quản lý trạm cân điện tử. Sự kiện này đã đưa LASUCO thành công ty mía đường đầu tiên của Việt Nam (VN) nghiệm thu dự án ERP. Tuy thời gian ứng dụng chưa nhiều nhưng hệ thống bước đầu đã đem lại hiệu quả nhiều mặt cho LASUCO: hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng rõ rệt; các yếu tố đầu vào, đầu ra trong quá trình sản xuất kinh doanh được kiểm soát chặt chẽ hơn, tiết kiệm hơn; giá thành sản phẩm được tiết giảm đáng kể, nộp ngân sách và cổ tức hàng năm tăng. Đặc biệt công tác quản trị, điều hành được cải tiến, giúp lãnh đạo nắm chắc được các diễn biến trong quá trình sản xuất kinh doanh, đưa ra các quyết định kịp thời hơn, hiệu quả hơn.

Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản trị, sản xuất, LASUCO cũng luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường. Trong quy trình sản xuất khép kín của Công ty việc sản xuất ra sản phẩm phụ khác sau đường như phân bón, CO2… chính là xử lý vấn đề môi trường và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong những năm qua Công ty đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng để đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị xử lý môi trường thông qua đó thu được các sản phẩm từ phế liệu quay lại cung cấp cho cây mía trong vùng làm cho đất đai được cải tạo chống bạc màu, làm năng suất và chất lượng mía đồng thời đó chính là tái sản xuất ra điều kiện tự nhiên và môi trường.

6.5. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Năm 1986 Công ty đi vào sản xuất với một loại sản phẩm là đường vàng và chỉ có một phân xưởng đường 1. Đến nay các sản phẩm, dịch vụ của Công ty đã mở rộng gồm: đường (3 loại sản phẩm đường RE, RS, A), bánh kẹo, nha, cồn, sữa, cơ khí, phân bón, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải, dịch vụ cho thuê tài sản kho bãi, cho thuê văn phòng, kinh doanh thương mại, các sản phẩm giấy, bao bì, kinh doanh tài chính, chăn nuôi bò sữa, cung cấp giống mía, giống bò sữa, cung cấp dịch vụ khoa học kỹ thuật… Ngoài

[1] ERP là hệ thống phần mềm đóng gói có thể xử lý tất cả các giao dịch của doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng và cơ sở dữ liệu thống nhất, giúp cho các doanh nghiệp có thể hoạch định và kiểm soát hiệu quả tất cả các nguồn lực cần thiết để nhận, làm, giao hàng và lập tài khoản đơn đặt hàng của khách hàng trong các công ty sản xuất, phân phối và dịch vụ. (tham khảo thêm: http://www.fis.vn/Default.aspx?tabid=58)

ra, Công ty còn cho bà con nông dân vay vốn đầu tư con giống và khoa học kỹ thuật để phát triển đàn bò thịt, trồng cỏ nuôi bò, nuôi trồng nấm và một số ngành nghề phụ khác.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: ISO 9001:2000, chứng chỉ ISO do tổ chức chứng nhận QUACERT cấp.

Bộ phận kiểm soát chất lượng Công ty: Phòng kiểm soát chất lượng có đội ngũ cán bộ công nhân chủ yếu được đào tạo tại trường Đại học Bách khoa, hằng năm còn được gửi đi đào tạo và đào tạo lại ở trường đại học và đào tạo tại chỗ để không ngừng năng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên đơn vị đảm bảo kiểm soát chất lượng đầu vào, đầu ra một cách chính xác nhất. Công ty đã đầu tư hàng chục tỷ đồng mua thiết bị kiểm tra độ đường trong mía bằng máy khoan mẫu mía của Mỹ và hệ thống cân tự động thông qua mạng máy tính được bà con trồng mía hoan nghênh. Ngoài ra, Công ty còn trang bị đầy đủ các thiết bị đo, đếm, kiểm tra, phân tích hiện đại nhất phù hợp với ngành và quy mô sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo kết quả kiểm tra có độ chính xác cao.

Cùng các chỉ tiêu về sản phẩm trên, Lasuco áp dụng nghiêm túc các chỉ tiêu về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng trong và ngoài nước đồng thời đảm bảo vệ sinh môi trường.

NHỮNG GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC – KHẲNG ĐỊNH UY TÍN CỦA THƯƠNG HIỆU LASUCO

6.7. Hoạt động Marketing

- Tập trung xây dựng và phát triển thị trường: Từ đầu thập kỷ 90 Công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng thương hiệu. Thường xuyên làm công tác truyền thông quảng cáo thông qua các hội chợ và tiếp thị giới thiệu thương hiệu, sản phẩm đến với người tiêu dùng. Xây dựng và phát triển hệ thống các nhà phân phối đến các đại lý bán sản phẩm: sản phẩm đường các loại, cồn thực phẩm, bánh kẹo… mang thương hiệu LASUCO đã được người tiêu dùng trên thị trường tín nhiệm, sản lượng tiêu thụ ngày

càng cao. Nhiều năm, sản phẩm của công ty được bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao, được các giải quốc tế TQM (quản lý chất lượng toàn diện).

- Tạo chỗ đứng cho thương hiệu LASUCO: Người tiêu dùng trong và ngoài nước biết đến thương hiệu LASUCO một phần lớn là do chất lượng sản phẩm của LASUCO. Bên cạnh đó, chiến lược quảng bá và giới thiệu sản phẩm cũng là một nhân tố quan trọng. Mục tiêu phục vụ và phát triển của LASUCO là hướng đến xây dựng thương hiệu mạnh trên thị trường, được người tiêu dùng công nhận và đánh giá cao về chất lượng và sự đang dạng của sản phẩm.

- Hình thức tổ chức quảng cáo: Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, báo, đài, web…), tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, mở các trung tâm giới thiệu sản phẩm. Quảng cáo thông qua mạng lưới đại lý trên cả nước: như biển quảng cáo, quảng cáo trên phương tiện vận chuyển. Việc quảng cáo còn được thông qua các cuộc hội thảo, giao lưu, khánh tiết...

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Biểu tượng (Logo) của Công ty:

Biểu tượng đã được đăng ký độc quyền số 55616 theo Quyết định số A4370/QĐ-ĐK ngày 13/7/2004 của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Màu sắc nhãn hiệu: Trắng, đỏ, xanh lá cây mía, tím than.
- Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng “LS”; “Công ty cổ phần mía đường”

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ khoa học và công nghệ môi trường LASUCO đã tự công bố chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn cơ sở, đối với các sản phẩm. Hàng năm LASUCO đã gửi các mẫu sản phẩm kiểm tra tại Tổng cục đo lường chất lượng Việt Nam và phòng thí nghiệm SGS[1] nước ngoài, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm luôn ở mức cao so với các tiêu chuẩn công bố.

Đối với kiểu dáng Công nghiệp nhãn hiệu hàng hoá: Năm 2005 đã được Cục sở hữu thuộc Bộ khoa học công nghệ cấp giấy chứng nhận độc quyền đối với kiểu dáng công nghiệp cho các loại đường do LASUCO sản xuất.

[1] SGS là công ty hàng đầu thế giới về kiểm tra, đánh giá, xác nhận các tiêu chuẩn về số lượng, chất lượng sản phẩm (tham khảo: http://www.sgs.com/about_sgs/in_brief.htm)

6.9. Các Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị: đồng

STT	Số hợp đồng	Nội dung	Đối tác ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng
I	**Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ**				
1	015 HĐ-KH	Sửa lò hơi	Cty CP nồi hơi Việt Nam	31/12/2007	2.182.800.000
2	NET-LSC/0107	Mua dàn tưới mía	Netafim Ltd (223.882,41 USD)		3.582.000.000
3	96 HĐ – VT	Mua mật rỉ	Cty TNHH TM và vận tải Hưng Thịnh	30/03/2008	6.600.000.000
4	611/LASUCO	Cung cấp, lắp đặt HT Camera và chấm công	Cty TNHH SXTM dịch vụ Viễn Đông		1.928.880.000
5	99 HĐ – VT	Mua bao PP và bao PE	Công ty Hùng Vương	30/05/2008	12.207.500.000
II	**Hợp đồng bán hàng hoá**				
1	18 26LASUCO/BCCV	Bán đường	Cty TNHH NGK Coca-cola VN	31/01/2008	25.550.000.000
2	21 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Cty TNHH SXTM Lam Thành	31/12/2007	18.600.000.000
3	30 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Cty CP sữa Hà Nội	31/12/2007	21.000.000.000
4	32 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Cty TNHH Bảo Đức	31/12/2007	62.710.000.000
5	PL số 01 – HĐ 32	Bán đường	Cty TNHH Bảo Đức	30/06/2007	10.284.400.000
6	PL số 03 – HĐ 32	Bán đường	Cty TNHH Bảo Đức	31/07/2007	10.288.000.000
7	PL số 04 – HĐ 32	Bán đường	Cty TNHH Bảo Đức	31/08/2007	9.275.230.000
8	PL số 05 – HĐ 32	Bán đường	Cty TNHH Bảo Đức	30/09/2007	11.900.000.000
9	PL số 06 – HĐ 32	Bán đường	Cty TNHH Bảo Đức	31/10/2007	11.560.000.000
10	PL số 07 – HĐ 32	Bán đường	Cty TNHH Bảo Đức	30/11/2007	5.854.200.000
11	45 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Cty TNHH SXTM Lam Thành	15/12/2007	6.100.000.000
12	64 HĐ/ĐLS-VT	Bán cồn	Công ty Vạn Xuân	15/03/2008	43.200.000.000
13	65 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Cty CP lương thực thực phẩm Miền Nam	31/01/2008	13.000.000.000
14	65 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Cty CP ĐTTM Lam Sơn	30/12/2007	6.500.000.000
15	68 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Công ty TNHH Bảo Đức	30/01/2008	16.020.000.000
16	74 HĐ/ĐLS-VT	Bán đường	Cty TNHH SXTM Lam Thành	17/01/2008	62.250.000.000

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2005, năm 2006 và 9 tháng đầu năm 2007

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	% tăng (giảm)	9 tháng đầu năm 2007
Tổng giá trị tài sản	804.382	817.393	1,62%	830.336
Doanh thu thuần	651.976	626.661	-3,88%	551.521
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.029	77.385	-19,41%	63.637
Lợi nhuận khác	-3.923	-2.962	24,50%	-3.393
Lợi nhuận trước thuế	92.106	74.423	-19,20%	60.243
Lợi nhuận sau thuế	80.144	65.455	-18,33%	45.500
Lợi nhuận sau thuế của Lasuco hợp nhất với các công ty con (đã trừ đi lợi ích cổ đông thiểu số)(1)	**68.822**	**62.745**	**-8,83%**	**52.512**
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48,56%	61,30%	26,23%	N/a
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	20%	20%	0,00%	N/a

Ghi chú:

- *Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2007 của Lasuco – chưa hợp nhất*
- *Mục (1): số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất của Lasuco*

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Một số những nhân tố chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

– Chính sách đầu tư vùng nguyên liệu: với chính sách đầu tư vùng nguyên liệu hợp lý, mở rộng diện tích mía xuống các vùng thấp (trước đây trồng lúa), áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất mía từ 55 tấn/ha lên 65 tấn/ha đã làm tăng sản lượng mía nguyên liệu, nâng cao sản lượng đường sản xuất của Công ty.

  Trong những năm tới chính sách của Công ty là tiếp tục đầu tư không tính lãi cho nông dân về phân bón, thuốc sâu, ngọn giống, tiền cày đất, tiền chăm sóc...; cho vay vốn, khuyến khích nông dân dồn điền đổi thửa, tích tụ đất đai, mua đất, thuê đất; hỗ trợ nông dân đầu tư cơ giới hoá, mua máy cày bừa, máy chăm sóc và thu hoạch, mua ô tô vận chuyển.... Đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích nông dân đầu tư giống mía mới, sử dụng công nghệ cao tưới nước nhỏ giọt, sử dụng phân bón lá Fito-Humate, Power ant 1&2. Với chính sách đầu tư vùng nguyên liệu hợp lý, Công ty tin rằng trong các năm tới sẽ luôn duy trì và xây dựng được vùng nguyên liệu vững chắc, đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

– Chính sách bán hàng: Bằng việc mở rộng mạng lưới bán hàng, xây dựng chính sách bán hàng hợp lý cho từng nhóm khách hàng, tập trung củng cố mối quan hệ với các khách hàng chiến lược (nhóm khách hàng là các đơn vị sản xuất dùng đường làm nguyên liệu chế biến thực phẩm, nước giải khát…) đã đạt được kết quả khả quan, làm gia tăng sản lượng tiêu thụ, đảm bảo xây dựng thị trường tiêu thụ ổn định.

- Chính sách thương hiệu: trong thời gian qua, Công ty đã chú trọng hơn nữa vào việc xây dựng thương hiệu Lasuco gắn liền với chất lượng sản phẩm được triển khai thường xuyên thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các đại lý phân phối, hệ thống bán lẻ đến sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng. Việc đẩy mạnh quảng bá thương hiệu đã giúp cho người tiêu dùng hiểu biết hơn về sản phẩm của Công ty, giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ.

Phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty đang có sự chuyển dịch mới theo hướng mở rộng quy mô hoạt động, lĩnh vực hoạt động. Với nguồn vốn khá dồi dào, Công ty mở rộng hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp trong các lĩnh vực phụ trợ với ngành sản xuất đường nhằm tạo nên mô hình công ty mẹ - công ty con có quy trình sản xuất – thương mại khép kín, nhằm khai thác hết thế mạnh của "nhóm công ty" Lasuco. Tuy vậy, trong bước đầu hình thành mô hình công ty mẹ - công ty con, Công ty đã gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý, hiệu quả đầu tư chưa cao, hiệu quả hoạt động của các công ty con làm giảm hiệu quả hoạt động của "nhóm công ty" Lasuco khi hợp nhất báo cáo tài chính, chi phí tài chính của Lasuco trong năm vừa qua tăng cao.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Là một doanh nghiệp hàng đầu trong ngành mía đường Việt Nam, LASUCO có khả năng tồn tại - phát triển - cạnh tranh - hội nhập kinh tế vào khu vực và trên thế giới;

Sản phẩm của LASUCO phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu, luôn được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và sự phục vụ hài lòng của khách hàng;

Theo báo cáo mới nhất của ngành mía đường Việt Nam tại Hội nghị tổng kết sản xuất mía đường niên vụ 2006/2007, cả nước ta hiện nay có 36 Nhà máy đường hoạt động với tổng công suất thiết kế 87.500 TMN, sản lượng đường công nghiệp đạt 1.144.000 tấn. Trong đó, Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn có tổng công suất chế biến 7.000 TMN, sản lượng đường là 115.850 tấn, chiếm 10,13% tổng sản lượng đường cả nước.

Về thị trường tiêu thụ: Công ty tổ chức tiêu thụ rộng rãi sản phẩm trên thị trường cả nước. Trong đó, thị trường khu vực phía Bắc chiếm 65%; khu vực miền Trung 20%; khu vực Miền Nam 15%. Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đường, cồn khu vực phía Nam, hiện nay Công ty đã hợp tác thành lập Công ty TNHH SXTM Lam Thành và thành lập Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh để tăng tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ khu vực này trong thời gian tới. Theo quy hoạch phát triển mía đường đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, ngành mía đường phấn đấu đến năm 2010 sản lượng đường công nghiệp cả nước sẽ đạt 1,4 triệu tấn. Công ty CP mía đường Lam Sơn phấn đấu sẽ tiếp tục duy trì sản lượng chiếm ít nhất 10 - 12 % tổng sản lượng đường cả nước (tương đương 150.000 tấn đường vào năm 2010). Hiện nay Công ty đang triển khai dự án nâng công suất nhà máy đường số II từ 4.500 TMN lên 8.000 TMN, nâng tổng công suất ép của hai nhà máy từ 7.000 TMN lên 10.500 TMN.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Ở Việt Nam cũng như bất kỳ quốc gia nào, Đường là một trong 10 mặt hàng sản phẩm nhạy cảm, có sự điều tiết và bảo hộ của Chính phủ. Ngành mía đường với các Chương trình mía đường là một trong những khởi điểm của tiến trình Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Chương trình đã có những tác động tích cực đến các mặt kinh tế xã hội như: chuyển dịch cơ cấu cây trồng, góp phần tạo nên thu nhập cho hàng triệu lao động ở nông thôn, chuyển dịch một phần lao động nông nghiệp, góp phần thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh quốc phòng đặc biệt cho các vùng trung du miền núi. Cho nên, quá trình phát triển của ngành mía đường đang được sự quan tâm hậu thuẫn rất lớn của Chính phủ.

Mặt khác, với điều kiện về tự nhiên, đất đai và nguồn lao động thuận lợi, Việt Nam có nhiều thuận lợi trong việc quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu mía đảm bảo cung ứng đầy đủ, có hiệu quả cho hoạt động của các nhà máy đường. Với sự hậu thuẫn của Chính phú, nếu có chiến lược phát triển đúng đắn, áp dụng hiệu quả khoa học kỹ thuận vào sản xuất nông nghiệp để xây dựng thành công các vùng nguyên liệu có quy mô và chất lượng ổn định, cùng với dự báo về sự phát triển tăng thêm về nhu cầu đường và các sản phẩm đường trong nước và thế giới trong thời gian tới, thì có thể thấy ngành mía đường có triển vọng phát triển tốt.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong những năm 1990, Đảng và Nhà nước đã đưa vào nghị quyết mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội bằng chương trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Thực hiện chủ trương đó ngành mía đường Việt Nam được Chính phủ chỉ đạo phấn đấu đến năm 2000 đạt chỉ tiêu 1 triệu tấn đường/năm và thực tế đến nay đã vượt qua chỉ tiêu đó. Ngành mía đường Việt Nam không những đạt được chỉ tiêu về sản lượng mà còn giải quyết được việc làm cho và tăng thu nhập cho hàng triệu lao động ở nông thôn, làm thay đổi bộ mặt nông thôn giảm khoảng cách giữa nông thôn và đô thị. Đồng thời, sự phát triển của các nhà máy đường tạo điều kiện cho việc đầu tư mở rộng nhiều nhà máy sản xuất chế biến sản phẩm sau đường mía, chuyển dịch số lao động nông thôn thuần tuý vào làm việc tại các nhà máy chế biến. Từ kết quả thực tế càng khẳng định ngành mía đường hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước.

Xã hội phát triển, đời sống kinh tế ngày càng tăng cao, con người càng có xu hướng sử dụng các sản phẩm sạch và sản phẩm có những nguồn năng lượng cao là thiết yếu. Vì vậy, nhu cầu sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên của người tiêu dùng sẽ tăng cao, là cơ hội cho sự phát triển của ngành mía đường trong tương lai. Đáng lưu ý là hiện nay các nước đang phát triển (EU, Mỹ…) mặt hàng đường đang được bảo hộ trị giá cao gấp 2 lần giá thành sản xuất của Việt Nam. Với vòng đàm phán DOHA – Mậu dịch tự do WTO đang phán quyết các nước trên vi phạm vào luật thương mại chung và xu thế đấu tranh đòi bình đẳng giá của các nước đang phát triển thì giá đường của thế giới sẽ rất có lợi thế đối với ngành mía đường của Việt Nam, là lợi thế lớn trong tương lai gần.

Tóm lại, tình hình trong nước và ngoài nước có nhiều biến động mới thuận lợi đã tạo cơ hội tốt cho Lasuco tiếp tục thực hiện định hướng phát triển, đẩy mạnh phát triển mía - đường và các sản phẩm sau đường, đồng thời đa dạng hoá các sản phẩm khác như sữa, chăn nuôi bò lấy sữa, giống cây, con phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Tình hình lao động của LASUCO phần theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ người lao động	31/12/ 2006 (người)	Tỷ lệ %	30/06/2007 (người)	Tỷ lệ %
Trên Đại học	5	0,42%	3	0,27%
Đại học, cao đẳng	282	23,66%	271	24,17%
Trung cấp	110	9,23%	104	9,28%
Lao động khác	795	66,69%	743	66,28%
Tổng lao động	**1.192**	**100,00%**	**1.121**	**100,00%**

Nguồn: LASUCO

9.2. Chính sách đối với người lao động

Quan điểm của Lasuco là coi trọng việc quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố quan trọng nhất. Vì vậy, chiến lược phát triển nguồn nhân lực là chăm lo đào tạo và phát triển con người về mọi mặt.

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 40 giờ/tuần đối với các bộ phận văn phòng và công nhân trực tiếp sản xuất ngoài vụ ép mía.

Đối với cán bộ và công nhân trực tiếp sản xuất trong vụ ép mía, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- **Chính sách tuyển dụng:**

Từ quan điểm về chiến lược phát triển nguồn nhân lực, Lasuco thực hiện chính sách thu hút cán bộ có trình độ nghiệp vụ quản lý và khoa học - kỹ thuật công nghệ đã qua đào tạo

cơ bản. Đồng thời động viên khuyến khích đối với người lao động đang làm việc tại Công ty tự học tập để nâng cao trình độ, nghiệp vụ, tay nghề thông qua các chính sách đãi ngộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Lasuco.

Lasuco thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng những lao động có trình độ và tay nghề cao, lành nghề được đào tạo cơ bản và con em cán bộ công nhân viên đã qua đào tạo tại các trường, nhằm động viên khuyến khích lực lượng lao động tại chỗ phục vụ lâu dài cho Công ty.

- **Chính sách đào tạo:**
  - Đối với cán bộ có năng lực được Lasuco gửi đi đào tạo tại các trường quản trị doanh nghiệp;
  - Đối với cán bộ nghiệp vụ quản lý hoặc chuyên môn kỹ thuật có năng lực và có nguyện vọng phục vụ lâu dài tại Lasuco sẽ được tạo điều kiện cử đi học để nâng cao cao trình độ;
  - Đối với người lao động, công nhân kỹ thuật hàng năm được tổ chức thi tay nghề nâng bậc;
  - Đối với con em cán bộ công nhân viên: hằng năm Lasuco có chính sách thưởng khuyến khích cho những học sinh có thành tích học tập tốt;
  - Lasuco cũng thực hiện liên kết với các trường đại học (Học viện tài chính, Đại học Bách khoa, Kinh tế quốc dân, Đại học nông nghiệp) đào tạo nâng cao trình độ và hỗ trợ kinh phí cho những sinh viên nghèo có thành tích học tập xuất sắc;
  - Hằng năm, Lasuco tổ chức cho cán bộ đi học tập kinh nghiệm về quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở trong nước và nước ngoài để nâng cao trình độ quản lý và điều hành nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

c) Chính sách lương, thưởng và các hoạt động khác:

- Cam kết thực hiện nghiêm túc việc trả lương cho CBNV gắn với kết quả lao động theo Hợp đồng lao động và Thoả ước lao động;
- Lasuco thực hiện nghiêm túc Pháp luật về lao động như: Hợp đồng lao động, Thoả ước lao động tập thể, BHXH, BHYT, nội quy về sử dụng lao động, chế độ bồi dưỡng độc hại, ăn ca, chế độ phụ cấp, ốm đau, thai sản…;
- Lasuco luôn quan tâm chăm lo và cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của người lao động như: trang bị bảo hộ lao động, chế độ nghỉ dưỡng sức, hàng năm tổ chức khám chữa bệnh cho CBNV;
- Lasuco cũng đẩy mạnh hoạt động của các Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thông qua các chương trình văn nghệ, thể thao… giao lưu nâng cao kiến thức hiểu biết xã hội tăng năng suất lao động, tái sản xuất sức lao động.
- Lasuco áp dụng chính sách khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng khuyến khích tinh thần làm việc của người lao động, để cho người lao động thật sự gắn bó

với Lasuco, cùng nhau xây dựng Lasuco. Ngoài ra, Lasuco còn phát động các phong trào như: Lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

10. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu đã thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết về việc này.

Với kết quả kinh doanh tốt, LASUCO duy trì mức trả cổ tức là 20% cho năm tài chính 2005, 2006. Dự kiến trong hai năm tới, Công ty sẽ trả cổ tức ở mức 17% - 20%.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/1006 là năm tài chính thứ 7 của Công ty, tính từ thời điểm Công ty cổ phần hoá theo giấy phép 1133/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp ngày 06/12/1999. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (đồng). Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc :	05-25 năm
- Máy móc và thiết bị:	07-12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	06-20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03-10 năm
- Tài sản cố định khác	04-06 năm

b) Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty thuộc loại cao so với các doanh nghiệp trong vùng, trong ngành, cụ thể là:

Năm	Đơn vị	2005	2006
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	2.750.000	2.900.000

Thu nhập bình quân của CNCNV lao động LASUCO hàng năm được tăng lên rõ rệt (bình quân tăng 10%/năm), đáp ứng yêu cầu tái sản xuất giản đơn và mở rộng, người lao động luôn yên tâm, gắn bó với LASUCO. Thu nhập năm 2007 dự kiến đạt 3 triệu đồng/người/tháng, gấp hơn 2 lần so với thu nhập CBCNV các doanh nghiệp trong tỉnh Nhà.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm, 2005 và năm 2006 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Lợi nhuận sau thuế cuối mỗi năm tài chính của Lasuco được trích bổ sung cho các quỹ theo đúng Điều lệ và Quy định của Nhà nước: Quỹ dự phòng tài chính (5%), Quỹ đầu tư khuyến khích phát triển sản xuất (5%), Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%).

f) Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2006

- Tình hình vay và nợ ngắn hạn:

  Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn năm 2006: **2.612 triệu đồng.**

  Tổng số dư vay và nợ ngắn hạn 9 tháng đầu năm 2007: **2.379 triệu đồng.**

(Chi tiết xin tham khảo tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2006, Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2007 của Lasuco – chưa hợp nhất).

- Tình hình vay và nợ dài hạn:

  Tổng số dư vay và nợ dài hạn năm 2006: **148.557 triệu đồng.**

  Tổng số dư vay và nợ dài hạn 9 tháng đầu năm 2007: **118.532 triệu đồng.**

(Chi tiết xin tham khảo tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2006, Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2007 của Lasuco – chưa hợp nhất).

g) Tình hình công nợ hiện nay.

- **Tình hình các khoản phải thu:**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải thu	31/12/2006	30/09/2007
Phải thu của khách hàng	28.129	48.174
Trả trước cho người bán	54.588	106.854

Các khoản phải thu khác	35.960	88.783
Phải thu dài hạn khác	142	113
Tổng cộng	**118.819**	**243.924**

Tình hình các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải trả	31/12/2006	30/09/2007
Phải trả cho người bán	58.472	40.436
Người mua trả tiền trước	56.283	17.603
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	6.066	16.081
Phải trả người lao động	33.676	33.572
Chi phí phải trả	5.723	6.127
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.544	5.522
Phải trả dài hạn khác	579	578
Tổng cộng	**163.343**	**119.919**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006 và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2007 của Lasuco – chưa hợp nhất)

Giải trình chênh lệch số liệu đầu năm 2006 và cuối năm 2005:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2006 và 2005 của Lasuco có sự chênh lệch số liệu đầu kỳ năm 2006 với số liệu cuối kỳ năm 2005 trong Bản cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh do ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót sau khi quyết toán thuế như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu cuối kỳ năm 2005	Số liệu đầu kỳ năm 2006	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Các khoản phải thu khác	135	19.404.301.306	10.235.002.968	9.169.298.338
Tài sản ngắn hạn khác	158	0	9.169.298.338	(9.169.298.338)
Số liệu "Tạm ứng" và "Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn" năm trước được lập ở chỉ tiêu "Các khoản phải thu khác" năm nay và được lập ở chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác"năm nay				
Vay và nợ ngắn hạn	311	94.534.673.745	92.183.072.745	2.351.601.000
Vay và nợ dài hạn	324	229.177.598.787	231.529.199.787	(2.351.601.000)
Số liệu "Vay dài hạn đến hạn trả" năm trước được lập ở chỉ tiêu "Vay và nợ ngắn hạn" năm nay và được lập ở chỉ tiêu "Vay và nợ dài hạn" năm nay.				
Chi phí phải trả	315	87.616.645.777	86.775.129.764	841.516.013
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	316	0	841.516.013	(841.516.013)
Số liệu "Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm" năm trước được lập ở chỉ tiêu "Chi phí phải trả" năm nay và được lập ở chỉ tiêu "Dự phòng trợ cấp mất việc làm"năm nay.				
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.534.825.961	5.520.293.441	14.532.520

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu cuối kỳ năm 2005	Số liệu đầu kỳ năm 2006	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
Điều chỉnh giảm Chi phí lãi vay chờ phân bổ của Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hoá theo Biên bản thanh tra thuế.				
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	17.630.932.384	17.339.677.052	291.255.332
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	233.278.699	243.055.493	(9.776.794)
Điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành do thay đổi thuế suất.				
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(10.567.686.719)	(10.281.187.111)	(286.499.608)
Điều chỉnh giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu năm số Chi phí lãi vay chờ phân bổ của Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hoá theo Biên bản thanh tra thuế và tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu năm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành do thay đổi thuế suất.				

(Ghi chú: Trích Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2006 đã kiểm toán của Lasuco)

- **Ý kiến hạn chế của kiểm toán được nêu trong báo cáo tài chính 2005 hợp nhất đã kiểm toán:**

Ý kiến của Kiểm toán viên trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2005 là:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng tại thời điểm 31/12/2004 là 7.956.088.356 VND và tại thời điểm 31/12/2005 là 12.713.858.480 VND là chi phí chăn nuôi gia súc đã phát sinh nhưng chưa được phản ánh đầy đủ vào kết quả kinh doanh trong từng kỳ.

Chi phí lãi vay dài hạn phát sinh tại Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn đang phản ánh ở chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn mà chưa được phản ánh vào kết quả kinh doanh năm 2005.

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2006, ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận toàn bộ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2006 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn tại thời điểm 31/12/2006.

Như vậy, cho đến kết thúc năm tài chính 2006, tất cả các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và chi phí lãi vay dài hạn phát sinh đã được công ty phản ánh hoàn toàn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong Báo cáo tài chính hợp nhất, đảm bảo tính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,04	2,27
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,77	1,59

	TSLĐ- Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn		
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**		
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,65	0,43
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,06	0,79
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**		
-	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS)	0,82	0,91
-	Vòng quay TSCĐ (DT thuần/TSCĐ)	1,52	2,17
-	Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/TSLĐ)	1,91	1,75
-	Vòng quay các khoản phải thu (DT thuần/ Phải thu)	6,26	7,56
-	Vòng quay các khoản phải trả (DT thuần/ Phải trả)	2,55	6,82
-	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho)	5,77	4,73
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**		
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	8,76%	7,59%
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	24,01%	16,50%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	7,16%	6,71%
-	Hệ số LN gộp/ DT thuần (%)	20,77%	24,46%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần (%)	10,64%	13,23%
5	**Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần**		
-	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	3.441	2.728
-	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	14.538	18.376

(Ghi chú: Số liệu tính toán các chỉ tiêu nói trên được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2005, 2006 đã hợp nhất của Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn)

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ/đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Lê Văn Tam	10/11/1937	170054761	133.640	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Xuân Sinh	10/02/1948	171281457	33.570	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	Lê Văn Tiến	10/08/1965	171893278	337.370	Uỷ viên Thường trực HĐQT
4	Vũ Trung Thịnh	22/12/1951	172592043	26.370	Uỷ viên HĐQT
5	Phạm Văn Ngọc	15/05/1952	170588738	8.250	Uỷ viên HĐQT

SƠ YẾU LÝ LỊCH

***a) Chủ tịch HĐQT - Ông* LÊ VĂN TAM**

- Số CMND: 170054761 Ngày cấp: 16/04/2003 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1937
- Nơi sinh: Thiệu Hưng – Thiệu Hoá - Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thiệu Hưng – Thiệu Hoá - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Phố Đội Cung – Phường Đông Thọ – Tp Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834 094
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác*:*
  + Từ 10/1971 - 6/1975: Công tác tại phòng Kế hoạch Ty Nông nghiệp Tỉnh Thanh Hoá.
  + Từ 7/1975 - 01/1977: Phó Phòng Kế hoạch Ty Nông nghiệp Tỉnh Thanh Hoá.
  + Từ 02/1977 - 6/1978:Trưởng Phòng Kế hoạch Ty Nông nghiệp Tỉnh Thanh Hoá.
  + Từ 7/1978 - 06/1986: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp Tỉnh Thanh Hoá
  + Từ 07/1982 - 10/1988: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp Thanh Hoá. Kiêm trưởng ban quản lý xây dựng vùng mía Thanh Hoá.
  + Từ 11/1988 - 06/1992: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty mía đường I Kiêm Giám đốc nhà máy đường Lam Sơn, Phó bí thư Đảng uỷ Nhà máy đường Lam Sơn.
  + Từ 07/1992 - 12/1999: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty mía đường I. Kiêm Giám đốc Công ty đường Lam Sơn. Phó bí thư Đảng uỷ Công ty đường Lam Sơn. Chủ tịch Hiệp hội mía đường Lam Sơn. Đại biểu quốc hội khoá IX và X.
  + Từ T1/2000 - 7/2002: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Lasuco, Phó bí thư Đảng uỷ Lasuco, Chủ tịch hiệp hội mía đường Lam Sơn, đại biểu quốc hội khoá X.
  + Từ 08/2002 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Phó bí thư Đảng uỷ Lasuco, Chủ tịch Hiệp hội mía đường Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Phó bí thư Đảng uỷ Lasuco, Chủ tịch Hiệp hội mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Ủy viên HĐQT Công ty CP bảo hiểm Viễn Đông – TP Hồ Chí Minh
- Số cổ phần nắm giữ: 133.640 cổ phần (0,45% tổng vốn cổ phần)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 133.640 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Tâm	171255054	Con gái	213.420
2	Lê Thanh Tùng	171474699	Con trai	448.810
3	Lê Văn Tiến	171893278	Con trai	337.370
4	Lê Trung Thành	012212015	Con trai	939.550
5	Lê Văn Tân	171544570	Con trai	110.000
6	Lê Văn Tuân	012557362	Con trai	265.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

***b) Phó Chủ tịch HĐQT thường trực - Ông* BÙI XUÂN SINH**

- Số CMND: 171281457 Ngày cấp: 20/10/2002 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1948
- Nơi sinh: Xuân Thiên – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Thiên – Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu 6 Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân –Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.534239
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Quá trình công tác:
  + Từ 8/1968 - 3/1972: Đi thanh niên xung phong C93 Quảng Bình.
  + Từ 4/1972 - 9/1976: Học trung cấp Giao thông Vĩnh Phú
  + Từ 10/1976 - 9/1982: Trưởng phòng kế hoạch thiết kế Ty giao thông vận tải Sơn La.
  + Từ 10/1982 – 9/1988: Trưởng phòng XDCB Nhà máy đường Lam Sơn
  + Từ 10/1988 - đến nay: Trưởng phòng tổ chức, Phó chủ tịch thường trực HĐQT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT, Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + UV HĐQT Công ty CP giấy Lam Sơn
  + Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư thương mại Lam Sơn
- Số cổ phần nắm giữ: 33.570 cổ phần (0,11% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 33.570 cổ phần;*

  + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Hương	170637571	Vợ	10.000
2	Bùi Xuân Hòa	171606923	Con trai	7.260

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

***c) Uỷ viên HĐQT thường trực - Ông* LÊ VĂN TIẾN**

- Số CMND: 171893278 Ngày cấp: 25/11/2003 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/08/1965
- Nơi sinh: Thiệu Hưng, Thiệu Hoá, Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thiệu Hưng, Thiệu Hoá, Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 591 đường Bà Triệu, thành phố Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.534219
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân
- Quá trình công tác:
  + Từ 1984 – 1987: Công tác tại Công ty giống cây trồng Thanh Hoá;
  + Từ 1987 – 1991: Công tác tại Ban quản lý sứ Hàm Rồng Thanh Hóa. Phó phòng tài chính Ban Quản lý Công trình sứ Hàm Rồng

+ Từ 1991 – 2003: Công tác tại Chi cục thuế TP Thanh Hóa. Trưởng phòng quản lý các doanh nghiệp, Trưởng phòng thanh tra, Phó trưởng Chi cục Thuế Thành phố Thanh Hóa
+ Từ 2003 – 7/2006: Công tác tại Cục thuế Thanh Hóa. Trưởng phòng thanh tra Cục thuế Thanh Hoá
+ Từ 7/2003 – nay: Ủy viên thường trực HĐQT, Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn, Thanh Hoá

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên thường trực HĐQT, Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không có*
- Số cổ phần nắm giữ: 337.370 cổ phần (1,12% tổng vốn cổ phần)

Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 337.370 cổ phần;*

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Tam	170054761	Bố	133.640
2	Lê Thị Lộc	172006999	Vợ	137.000
3	Lê Thị Tâm	171255054	Chị gái	213.420
4	Lê Thanh Tùng	171474699	Anh trai	448.810
5	Lê Trung Thành	012212015	Em trai	939.550
6	Lê Văn Tân	171544570	Em trai	110.000
7	Lê Văn Tuân	012557362	Em trai	265.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

***d) Uỷ viên HĐQT - Ông* VŨ TRUNG THỊNH**

- Số CMND: 172592043 Ngày cấp: 21/7/2005 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1951
- Nơi sinh: Thọ Hải - Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thọ Hải – Thọ Xuân - Thanh Hoá

- Địa chỉ thường trú: Khu 5 Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân –Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834 175
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá máy
- Quá trình công tác:
  + Từ 9/1971 - 9/1976: Đi bộ đội
  + Từ 10/1976 - 7/1979: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội
  + Từ 8/1979 - 3/1980: Sinh viên trường Đại học Quân sự Vĩnh Phú.
  + Từ 4/1980 - 9/1985: Thượng uý quân đội F390 Quân đoàn 1
  + Từ 10/1985 đến nay: Chuyên viên phòng tổ chức, Quản đốc phân xưởng, Phó giám đốc Công ty, Phó tổng giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn. Đại biểu Quốc hội khoá XI, Ủy viên HĐQT Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không có*
- Số cổ phần nắm giữ: 26.370 cổ phần (0,09% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 26.370 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Vũ Trung Đức	170582888	Em trai	12.000
2	Vũ Thị Lý	171806903	Em gái	2.810
3	Vũ Thanh Sơn	172381072	Con trai	30.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

***e) Uỷ viên HĐQT - Ông* PHAN VĂN NGỌC**

- Số CMND: 170588738 Ngày cấp: 07/03/1990 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/05/1952
- Nơi sinh: Xã Quảng Hùng, Quảng Xương, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quảng Hùng, Quảng Xương, Thanh Hóa

- Địa chỉ thường trú: SN47, phố Cao Thắng, P. Lam Sơn, TP Thanh Hóa
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834160
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  + Từ 1/1975 đến 6/1983: Cán bộ kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật Nông trường quốc doanh Sao Vàng, Sông Âm
  + Từ 7/1983 đến 11/1991: Cán bộ phòng trồng trọt Sở nông nghiệp Thanh Hóa, Ban quản lý xây dựng vùng mía Thanh Hóa
  + Từ 12/1991 đến nay: Cán bộ phòng nông vụ NM đường Lam Sơn, Phó phòng nguyên liệu, Giám đốc xí nghiệp nguyên liệu vận tải, Ủy viên HĐQT Công ty CP mía đường Lam Sơn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Lam Sơn, UV HĐQT Công ty CP sữa Milas.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Lam Sơn
  + UV HĐQT Công ty CP sữa Lam Sơn.
- Số cổ phần nắm giữ: 8.250 cổ phần (0,03% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 8.250 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: *Không có*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

12.2. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ/đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Lê Văn Thanh	13/10/1953	120742137	56.250	Tổng Giám đốc
2	Phạm Văn Huệ	02/03/1953	171193247	54.450	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Khắc Chung	24/12/1952	171474073	41.040	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Văn Vinh	23/12/1950	171193327	0	Phó Tổng Giám đốc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a) *Tổng Giám đốc - Ông* LÊ VĂN THANH

- Số CMND: 120742137 Ngày cấp: 13/05/1980 Nơi cấp: CA Hà Bắc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1953
- Nơi sinh: Xuân Yên – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Yên – Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân –Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834345
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp.
- Quá trình công tác:
  + Từ 8/1973 -7/1977: Đi bộ đội
  + Từ 8/1977- 7/1982: Học Đại học Nông nghiệp 2
  + Từ 8/1982 – 11/1983: Công tác tại Công ty Giống cây trồng Thanh Hoá
  + Từ 12/1983 – 8/1994: Trưởng phòng nông vụ Lasuco.
  + Từ 9/1994 – 7/2006: Phó giám đốc Công ty đường Lam Sơn, Phó tổng giám đốc Công ty CP mía đường Lam Sơn. Chủ tịch Hiệp hội mía đường Lam Sơn
  + Từ 8/2006 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không có*
- Số cổ phần nắm giữ: 56.250 cổ phần (0,19% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 56.250 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Đức Hùng	172367508	Con trai	4.610

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

b) *Phó Tổng Giám đốc - Ông* PHẠM VĂN HUỆ

- Số CMND: 171193247 Ngày cấp: 01/11/2006 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1953
- Nơi sinh: Thọ Minh – Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thọ Minh – Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834 437 DĐ: 091 3221559
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kế toán – Tài chính
- Trình độ chính trị lý luân: Cử nhân
- Quá trình công tác:
  + Từ 6/1976 đến 9/1981: Đi bộ đội – Công tác chính trị
  + Từ 10/1981 đến 1985: Kế toán NM Đường Lam Sơn
  + Từ 1985 đến 1991: Phó phòng Tài chính - Kế toán NM Đường Lam Sơn
  + Từ 1991 đến 8/1998: Kế toán trưởng – trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty đường Lam Sơn.
  + Từ 9/1998 – 12/1999: Phó ban đổi mới doanh nghiệp, Trưởng phòng kinh doanh Công ty đường Lam Sơn.
  + Từ 2000 đến 7/2006: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn
  + Từ 8/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP mía đường Lam sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư chứng khoán con hổ việt Nam (VTF)
- Số cổ phần nắm giữ: 54.450 cổ phần (0,18% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 54.450 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Phấn	171609380	Vợ	10.940

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

c) *Phó Tổng Giám đốc* - *Ông* LÊ KHẮC CHUNG

- Số CMND: 171474073 Ngày cấp: 21/4/2003 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1952
- Nơi sinh: Đông Minh - Đông Sơn – Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Minh - Đông Sơn - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.534238
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp.
- Quá trình công tác (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
  + Từ 10/1974 – 2/1975: Cán bộ Ban phân vùng quy hoạch nông nghiệp Thanh Hoá.
  + Từ 3/1975 – 8/1987: Bộ đội – Cục hậu cần, Cục kinh tế Quân khu 5
  + Từ 9/1987 – 2/1990: Cán bộ Ban quản lý xây dựng vùng mía Thanh Hoá
  + Từ 3/1990 – 7/2006: Phó trưởng phòng nông vụ, Bí thư Đảng uỷ, Uỷ viên Hội đồng quản tri, kiêm Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.
  + Từ T8/2006 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng Giám đốc Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Chủ tịch HĐQT Công ty CP phân bón Lam Sơn
- Số cổ phần nắm giữ: 41.040 cổ phần (0,14% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 41.040 cổ phần;*

  + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: *Không có*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

d) *Phó Tổng Giám đốc* - *Ông* LÊ VĂN VINH

- Số CMND: 171193327 Ngày cấp: 22/12/1981 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/12/1950
- Nơi sinh: Xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Thọ, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Khu 6, TT Lam sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.834077
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư – Master – Hóa hữu cơ, hóa Polyme
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  + Từ 1968 – 1975: Học Đại học tại Cộng hòa Ba Lan
  + Từ 1976 – 1978: Trưởng ka điều độ sản xuất – NM hóa chất Việt Trì, Vĩnh Phúc
  + Từ 1978 – 1981: Nhân viên phòng kỹ thuật, Ban kiến thiết khu CN hóa chất Hoa Lư, Hà Nam Ninh.
  + Từ 1981 – T9/2007: Làm việc tại công ty CP mía đường Lam Sơn.
  + Từ 19/9/2007: Phó Tổng giám đốc Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không*
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

STT	Họ và tên	CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Sơn	170039019	Vợ	38.350
2	Lê Văn Quang	171848412	Con trai	12.450

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

12.3. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ/đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Lê Thị Tiến	11/10/1968	171606739	41.210	Trưởng BKS
2	Lê Hùng Lâm	10/12/1954	171375252	23.500	Thành viên BKS
3	Phùng Thanh Hải	22/11/1965	172381074	43.110	Thành viên BKS
4	Đỗ Văn Mạnh	03/09/1959	171606903	15.490	Thành viên BKS

5	Lê Văn Quang	02/06/1979	171848412	12.450	Thành viên BKS

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a) ***Trưởng Ban kiểm soát - Bà* LÊ THỊ TIẾN**

- Số CMND: 171606739 Ngày cấp: 26/04/2004 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/10/1968
- Nơi sinh: Thị trấn NT Sao Vàng – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị trấn NT Sao Vàng – Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu 5 Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân –Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834437
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  + Tháng 12/1989: Tốt nghiệp ĐH về công tác tại Công ty đường Lam Sơn nay là Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.
  + Từ 12/1989 – 8/1995: Kế toán viên Phòng Tài chính Kế toán
  + Từ 8/1995 – 8/2001: Phó phòng Tài chính Kế toán
  + Từ 8/2001 – 12/2001: Quyền trưởng phòng tài chính kế toán
  + Từ 1/2002 7/2006: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn. Uỷ viên HĐQT Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn
  + T7/2006 – nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không có*
- Số cổ phần nắm giữ: 41.210 cổ phần (0,14% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 41.210 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Đỗ Văn Bảy	171151169	Chồng	29.910
2	Lê Doãn Cường	171350582	Em trai	19.270
3	Lê Doãn Hùng		Em trai	810

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

b) *Thành viên Ban kiểm soát - Ông* LÊ HÙNG LÂM

- Số CMND: 171375252 Ngày cấp: 07/09/1984 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1954
- Nơi sinh: Thọ Diên - Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thọ Diên – Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu 5 Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân –Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834437
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
  + Từ 3/1983 – 10/1986: Kỹ thuật giám sát lắp đặt thiết bị NM đường Lam Sơn.
  + Từ 11/1986 – 2/1997: Phó quản đốc phân xưởng đường Công ty đường Lam Sơn.
  + Từ 1/1998 - 7/2006: Uỷ viên HĐQT, Giám đốc nhà máy đường I Công ty CP mía đường Lam Sơn.
  + Từ 7/2006 – nay: Kiểm soát viên Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không có*
- Số cổ phần nắm giữ: 23.500 cổ phần (0,08% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 23.500 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Huệ	170018492	Vợ	28.960

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

c) *Thành viên Ban kiểm soát - Ông* PHÙNG THANH HẢI

- Số CMND: 172381074 Ngày cấp: 19/10/2002 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1965
- Nơi sinh: Thiệu Châu - Đông Sơn – Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thiệu Châu - Đông Sơn – Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu 1 Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834 420
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  + Tháng 10/1986 – 6/1996: Kế toán viên Công ty đường Lam Sơn
  + Từ 7/1996 – 8/ 1996: Kế toán viên Hiệp hội mía đường Lam Sơn.
  + Từ 9/1996 đến nay: Kế toán trưởng Hiệp hội mía đường Lam Sơn, Kiểm soát viên Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Kế toán trưởng - Hiệp hội mía đường Lam Sơn.
- Số cổ phần nắm giữ: 43.110 cổ phần (0,14% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 43.110 cổ phần;*

  + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: *Không có*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

d) *Thành viên Ban kiểm soát - Ông* ĐỖ VĂN MẠNH

- Số CMND: 171606903 Ngày cấp: 13/07/1991 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/09/1959
- Nơi sinh: Xuân Trường – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Trường – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834 437
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  + Tháng 5/1978 – 5/1982: Đi bộ đội
  + Tháng 6/1982 – 6/1987: Công nhân nhà máy đường Lam Sơn
  + Tháng 7/1987 – 1/1990: Học trung cấp kế toán tại Đồ Sơn.
  + Tháng 2/1990 – 12/1999: Kế toán viên Công ty đường Lam Sơn
  + Tháng 1/2000 đến nay: Kiểm soát viên Công ty CPMĐ Lam Sơn
  + Tháng 3/2000 – 3/2004: Học Kế toán Tài chính – Trường ĐH Thương mại HN.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không có*
- Số cổ phần nắm giữ: 15.490 cổ phần (0,05% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 15.490 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Thường	170503871	Vợ	10.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

e) *Thành viên Ban kiểm soát - Ông* LÊ VĂN QUANG

- Số CMND: 171848412 Ngày cấp: 03/04/1996 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 02/06/1979
- Nơi sinh: Xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lam Sơn – Thọ Xuân – Thanh Hoá
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 037.834 437
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  + 2001 – 7/2006: Nhân viên Phòng TCKT Công ty CP mía đường Lam Sơn
  + 8/2006 – nay: Kiểm soát viên Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên Công ty CP mía đường Lam Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Hapro Thanh Hoa
- Số cổ phần nắm giữ: 12.450 cổ phần (0,04% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 12.450 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Sơn	170039019	Mẹ đẻ	38.350

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

12.4. Kế toán trưởng Công ty: *Bà* **LÊ THỊ HUỆ**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **Lê Thị Huệ**
- Số CMND: 172366219 Ngày cấp: 22/04/2001 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/08/1971
- Nơi sinh: Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Khu 4, TT Lam sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.834312
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  + Từ 11/1993 – 9/2003: Nhân viên phòng TCKT Công ty CP mía đường Lam Sơn
  + Từ 10/2003 – 7/2006: Phó phòng TCKT Công ty CP mía đường Lam Sơn
  + Từ 8/2006 – nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần (0,07% tổng vốn cổ phần)

  Trong đó: *+ Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần;*

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Long	172894545	Chồng	18.810

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:*Không có*
- Các khoản nợ đối với công ty: *Không có*

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2006.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	179.562	78.344	43,63%
2	Máy móc thiết bị	757.411	176.391	23,29%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	42.862	6.215	14,50%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	19.873	2.898	14,58%
5	TSCĐ khác	5.246	3.923	74,78%
@	**Tổng cộng[1]**	**1.004.954**	**267.771**	**26,65%**

[1] GTCL TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp khoản vay tại 31/12/2006: 77.973 triệu đồng (chi tết tham khảo thuyết minh báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2006).

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006 của LASUCO – chưa hợp nhất

Giá trị tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2006:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Phần mềm máy vi tính	4.779	4.156	86,96%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006 của LASUCO – chưa hợp nhất

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2007 – 2008

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008	
		Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2006	Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2007
1	Vốn điều lệ	300	15,38%	300	0,00%
2	Doanh thu thuần	850	35,56%	900	5,88%
3	Lợi nhuận trước thuế	100	34,36%	100	0,00%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	11,76%	-0,94%	11,11%	-5,57%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	33,33%	16,45%	33,33%	-0,01%
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	17-20%	2006 chi trả 20%	17-20%	0,00%

Ghi chú:

- *Nguồn: LASUCO;*
- *Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng dựa trên Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn, chưa hợp nhất với các công ty con.*

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, những thế mạnh vốn có của Lasuco, khả năng khắc phục những hạn chế còn tồn tại cũng như kế hoạch đầu tư trong thời gian tới mà Hội đồng quản trị đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006.

Hoạt động đầu tư dự kiến trong thời gian tới của Lasuco:

- Đầu tư chương trình phát triển và chăn nuôi bò sữa (nhập giống, thiết bị, xây dựng chuồng trại, đào tạo – thuê chuyên gia).
- Đầu tư xây dựng khu văn hoá thể thao công nông Lam Sơn;
- Đầu tư xây dựng văn phòng giao dịch và giới thiệu sản phẩm tại Sài Gòn;
- Lập dự án khả thi và chuẩn bị các thủ tục đầu tư nâng cấp mở rộng công suất nhà máy đường 1 lên 4.000 TMN.

- Lập dự án khả thi và chuẩn bị các thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy thức ăn chăn nuôi 50.000 tấn/năm.
- Bên cạnh hoạt động đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất hiện tại, Công ty cũng chú trọng tập trung đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính, tập trung vào một số lĩnh vực mới đang có lợi thế như: ngân hàng, bảo hiểm, trường Đại học tư nhân...

Một số giải pháp được Ban lãnh đạo Công ty đưa ra để hoàn thành kế hoạch năm 2007:

- Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy và lao động gắn với cải cách tiền lương theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, trực tiếp, hiệu lực, từng bước giảm bớt khâu trung gian;
- Tăng cường chỉ đạo, giám sát và đôn đốc công tác nguyên liệu mía, đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất theo mục tiêu hoạch định:
  + Kiểm tra, đánh giá lại thực chất diện tích trồng mía, tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất và chất lượng mía đạt 75 tấn/ha – 80 tấn/ha, giữ vững mục tiêu 1,2 triệu – 1,5 triệu tấn mía;
  + Đánh giá kết quả thực hiện dự án thay đổi cơ cấu giống mía để có giải pháp đảm bảo giống mới cho vụ 2008 – 2009 đạt 80% diện tích giống mới theo mục tiêu đề ra;
  + Giữ giá mua mía ổn định theo mức đã công bố và đang thực hiện; nghiên cứu cải tiến việc đầu tư ứng trước. Phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp huyện thí điểm một số xã và những hộ lớn trực tiếp vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất mía. Từng bước giảm bớt đầu tư ứng trước không tính lãi, chuyển dần sang cơ chế đầu tư ứng trước cho vay tính lãi suất vay ngân hàng.
- Tập trung tạo chuyển biến mới cho công tác thương mại – thị trường:
  + Sớm hoàn thiện và ban hành, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế bán hàng, quy chế mua hàng...,
  + Xúc tiến triển khai hình thành các Trung tâm giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm tổng hợp của Lasuco ở một số tỉnh và Thành phố lớn. Xây dựng các nhà phân phối chuyên nghiệp ở một số tỉnh, thành phố trong nước chuyên giới thiệu và kinh doanh các sản phẩm có thương hiệu của Lasuco.
  + Xúc tiến nghiên cứu và triển khai chuyển hướng mạnh sang các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và kinh doanh các mặt hàng, sản phẩm có lợi thế về đường, cồn và thực phẩm.
- Tăng cường quản lý tài chính; quản lý và kiểm soát các chi phí, giá thành, nâng cao năng suất lao động.
- Tăng cường nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật, đa dạng hoá sản phẩm và các ngành nghề.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (Lasuco). Chúng tôi đánh giá Lasuco là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành mía đường của Việt Nam. Mặc dù trong những năm qua, ngành mía đường Việt Nam đã gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến phải giải thể, tổ chức sắp xếp lại nhiều nhà máy đường song Lasuco vẫn phát triển tương đối vững chắc, đặc biệt trong 2 năm vừa qua. Ngành mía đường là một trong những ngành chiến lược của Chính phủ đề ra trong công cuộc phát triển kinh tế công –

nông nghiệp ở các vùng nông thôn Việt Nam. Là một doanh nghiệp hàng đầu trong ngành, với một lịch sử phát triển hào hùng, có chiến lược xây dựng nguồn nguyên liệu đúng đắn, gắn kết người nông dân trồng mía với Công ty bằng việc biến họ thành những cổ đông chiến lược của Công ty đã giúp Lasuco có được vùng nguyên liệu rộng lớn với gần 20.000 ha đất, nguồn nguyên liệu khá ổn định, đảm bảo hiệu quả hoạt động được duy trì lâu dài, vững chắc. Kết quả kinh doanh đạt được trong 9 tháng đầu năm: doanh thu đạt 551 tỷ đồng (bằng khoảng 64,82% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt 60 tỷ đồng (bằng 60% kế hoạch). Kết quả hoạt động kinh doanh quý III của Công ty không được thuận lợi như hai quý đầu do ảnh hưởng chính bởi sự gia tăng chi phí tài chính, chi phí tổ chức sắp xếp lại nhóm công ty Lasuco, trên cơ sở các hợp đồng bán hàng hoá đã ký kết và tình hình kinh doanh trong quý IV thường cao hơn các quý khác, nếu không có những ảnh hưởng bất thường, Lasuco có thể đạt được kế hoạch doanh thu đề ra. Tuy vậy, để đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra, Lasuco cần nỗ lực hơn nữa trong việc cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả quản lý.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Không có.

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** 10.000 đồng
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết** 30.000.000 cổ phần
4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT: **846.700** cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Tại thời điểm ngày 10/10/2007, Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng khác: **8.235.699** cổ phiếu.

Chi tiết số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn tại thời điểm 10/10/2007 như sau:

TT	Nội dung	Số cổ phần hạn chế giao dịch (mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phiếu)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú

I	**Cổ phiếu của cổ đông đặc biệt**	**846.700**	**8.467.000.000**	
1	HĐQT, BKS, Ban TGĐ, KTT	846.700	8.467.000.000	
II	**Cổ phiếu bị phong tỏa khác**	**8.235.699**	**82.356.990.000**	
1	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2006 bằng cổ phiếu, hạn chế chuyển nhương trong 3 năm, kể từ ngày 01/01/2007.	1.666.300	16.663.000.000	
2	Cổ phiếu của cổ đông chiến lược hạn chế giao dịch trong 3 năm, kể từ ngày 01/01/2007.	2.557.400	25.574.000.000	CTCP sữa Lam Sơn
3	Cổ phiếu của hộ nghèo vay tiền mua cổ phần	2.959	29.590.000	
4	Cổ phiếu bị ngân hàng phong tỏa	4.009.040	40.090.400.000	
	Tổng cộng	**9.082.399**	**90.823.990.000**	

5. **Giá giao dịch dự kiến: 45.000 đồng/cổ phiếu.**
6. **Phương pháp tính giá: P/E**

Theo kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2007 của LASUCO, lợi nhuận trước thuế dự kiến là: 100 tỷ đồng, được xây dựng dựa trên những kế hoạch kinh doanh và tình hình thực tế của Lasuco tại thời điểm hiện tại. Theo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 35,9 tỷ đồng, với khả năng duy trì hiệu quả hoạt động trong 06 tháng tiếp theo, chúng tôi giả định một cách hợp lý, lợi nhuận năm 2007 của Công ty là 35,9 x 2 = 71,8 tỷ đồng.

So sánh năng lực sản xuất và hiệu quả sản xuất của Lasuco với Công ty Cổ phần Đường Biên Hoà (BHS), một doanh nghiệp cùng lĩnh vực hoạt động, một cách hợp lý, ta lựa chọn chỉ số P/E để tính giá tham chiếu cho cổ phiếu của Lasuco trong phiên giao dịch đầu tiên là chỉ số P/E trung bình của BHS được đăng trên 05 số của Bản tin thị trường Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (từ số 206 ngày 01/11/2007 đến số 210 ngày 7/11/2007), cụ thể như sau:

Cổ phiếu	**Chỉ số P/E trên Bản tin thị trường chứng khoán Tp HCM**					
	Số 209 (06/11/2007)	Số 210 (07/11/2007)	Số 211 (08/11/2007)	Số 212 (09/11/2007)	Số 213 (10/11/2007)	**Trung bình**
Công ty Cổ phần Đường Biên Hoà - BHS	17,68	17,04	17,04	16,88	17,20	**17,168**

Tính số lượng cổ phiếu lưu hành trung bình trong năm 2007:

Số lượng cổ phiếu lưu hành	**Thời gian lưu hành**
26.000.000 cổ phiếu	9 tháng (từ tháng 1 đến hết tháng 5)
27.666.300 cổ phiếu	4 tháng (từ tháng 6 đến hết tháng 9)
30.000.000 cổ phiếu	3 tháng (từ tháng 10 đến hết tháng 12)

(Ghi chú: Một cách tương đối, chúng tôi không tính đến số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty khi tính toán số lượng cổ phiếu đang lưu hành.)

$$\text{Số lượng cp lưu hành bình quân năm} = \frac{26.000.000 \times 5 + 27.666.300 \times 4 + 30.000.000 \times 3}{12} = 27.555.433 \text{ cổ phiếu}$$

Vậy giá tham chiếu cho cổ phiếu của Lasuco trong phiên giao dịch đầu tiên là:

$$\text{Giá một cổ phiếu (P)} = \text{P/E x EPS} = 17{,}168 \times \frac{71.8000.000.000}{27.555.433} = 44.733 \approx 45.000 \text{ đồng}$$

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, việc tính toán giá giao dịch dự kiến cho cổ phiếu Lasuco được thực hiện trên cơ sở các lý thuyết về tài chính, chứng khoán có tham khảo cẩn trọng mức độ chấp nhận chung của nhà đầu tư trên thị trường OTC, được dùng làm giá tham chiếu để tính toán biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên (+/-20% so với giá giao dịch dự kiến). Các nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá kỹ lưỡng và tự quyết định đưa ra một mức giá phù hợp với kỳ vọng đầu tư của mình, trong mức độ rủi ro có thể chấp nhận được.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì theo Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Tại thời điểm 10/10/2007, số lượng cổ phiếu do người nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phiếu, chiếm 0% trên tổng vốn điều lệ.

8. Các loại thuế có liên quan.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

  Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập trong 02 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (Công ty được miễn thuế 2 năm: 2001 và 2002, năm 2003 bắt đầu được giảm 50%). Năm 2006 là năm cuối cùng công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

- **Thuế Giá trị gia tăng:**

Đường các loại, cồn các loại, mật rỉ, CO_2	5%
Nha thành phẩm	10%
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho bãi	10%

Thanh lý, nhượng bán thanh lý tài sản 10%

Doanh thu không chịu thuế GTGT: doanh thu bán sữa bò tươi và ngọn mía giống.

- **Các loại thuế khác:** *Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.*
- Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam:
  - Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
  - Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
  - Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
  - Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

9. Kế hoach tăng vốn.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn, việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 09/05/2007, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành thêm, tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty đã hoàn tất các đợt phát hành tăng vốn này và tiến hành đăng ký niêm yết toàn bộ 30.000.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

Về nguyên tắc, kế hoạch tăng vốn của Công ty phải được xây dựng phù hợp với kế hoạch đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự tăng trưởng, phát triển vững chắc. Do vậy, trong thời điểm hiện tại, căn cứ trên kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn trong thời gian tới (thể hiện ở Bảng chỉ tiêu Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2007, 2008 – vốn điều lệ của Công ty được duy trì ở mức 300 tỷ đồng).

Khi phát sinh nhu cầu tăng vốn điều lệ, huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty sẽ triển khai xin ý kiến ĐHĐCĐ và công bố thông tin cho các nhà đầu tư được biết, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: Tầng 2+5, 94 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 9433 016 Fax: (84-4) 9433 012

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 9141 993 Fax: (84-8) 9141 991

BVSC Golden key success

Website : http://www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ:	229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.		
Điện thoại:	(84-8) 827 2295	Fax:	(84-8) 827 2300
Chi nhánh:	877 Hồng Hà, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
Điện thoại:	(84-8) 9324133	Fax:	(84-8) 9324113

VII. PHỤ LỤC.

1. **Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn.**
2. **Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.**
3. **Phụ lục III: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu.**
4. **Phụ lục IV: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005, 2006 và Báo cáo tài chính quý II năm 2007.**
5. **Phụ lục V: Báo cáo kiểm toán vốn đến 31/12/2006 và 10/10/2007 của Lasuco.**

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 12 năm 2007

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
LÊ VĂN TAM	LÊ VĂN THANH
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	KẾ TOÁN TRƯỞNG
LÊ THỊ TIỀN	LÊ THỊ HUỆ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUANG VINH